**BÀI 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT**

**I. SƠ ĐỒ HÓA KIẾN THỨC TRỌNG TÂM.**

**THỰC HIỆN PHÁP LUẬT**

**Khái niệm, các hình thức và các giai đoạn thực hiện pháp luật.**

***Khái niệm:*** *Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức.*

***Sử dụng pháp luật*** : Các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì mà pháp luật cho phép làm.

***Thi hành pháp luật*** : Các cá nhân , tổ chức thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm.

***Tuân thủ pháp luật*** : Các cá nhân , tổ chức kiềm chế để không làm những điều mà pháp luật cấm làm.

***Áp dụng pháp luật*** : Các cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào pháp luật để ra các quyết định làm phát sinh, chấm dứt hoặc thay đổi việc thực hiện các quyền , nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức.

Các giai đoạn. Giảm

**Mục đích TNPL:** Buộc cá chủ thể vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi trái pháp luật, giáo dục, răn đe những người khác để họ tránh, hoặc kiếm chế những việc làm trái pháp luật.

**Các hình thức thực hiện pháp luật**

*Thứ nhất, là hành vi trái pháp luật.*

***Vi phạm pháp luật:*** là hành vi trái pháp luật, có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

*Thứ hai, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.*

**Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp**

**lí.**

*Thứ ba, người vi phạm pháp luật phải có lỗi.*

**Trách nhiệm pháp lí.** Trách nhiệm pháp lí là nghĩa vụ của các chủ thể vi phạm pháp luật phải gánh chịu những biện pháp cưỡng chế do Nhà nước áp dụng.

***Vi phạm hình sự****:* Là những hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm quy định tại Bộ luật Hình sự. Người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự.

***Các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.***

***Vi phạm hành chính:*** Là hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm, xâm phạm các quy tắc quản lí nhà nước. Người vi phạm phải chịu trách nhiệm hành chính

***Vi phạm dân sự:*** Là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân. Người vi phạm phải chịu trách nhiệm dân sự.

***Vi phạm kỉ luật:*** Là vi phạm pháp luật xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ nhà nước … do pháp luật lao động, pháp luật hành chính bảo vệ. Người vi phạm phải chịu trách nhiệm kỉ luật.

**II. Câu hỏi và bài tập luyện tập.**

**I. Nhận biết.**

**Câu 1.** Cá nhân, tổ chức sử dụng pháp luật tức là làm những gì mà pháp luật

A. quy định phải làm. B. quy định không được làm. C. cho phép làm. D. bắt buộc làm.

**Câu 2.** Thực hiện pháp luật có mấy hình thức?

A. Ba. B. Bốn . C. Năm. D. Sáu.

**Câu 3.** Cá nhân , tổ chức tuân thủ pháp luật khi tham gia giao thông

A. điều khiển xe vượt đèn đỏ. B. dừng xe khi đèn đỏ. C. chạy xe đánh võng. D. chạy xe có nồng độ cồn .

**Câu 4.** Cá nhân, tổ chức thi hành pháp luật khi kinh doanh là

A. thường xuyên trốn thuế . B. nộp thuế đầy đủ. C. nộp thuế trễ hạn. D. không nộp thuế.

**Câu 5.** Chủ thể sử dụng pháp luật là

A. cá nhân, đơn vị. B. cá nhân, tổ chức.

C. Những người có chức vụ cao trong xã hội. D. Cơ quan công chức nhà nước có thẩm quyền.

**Câu 6.** Thực hiện pháp luật là việc cá nhân, tổ chức

A. làm những việc mà pháp luật cấm . B. làm những việc mà mình thích.

C. làm những việc mà pháp luật cho phép làm. D. làm những việc mang lại lợi ích kinh tế cao.

**Câu 7.** Thi hành pháp luật được thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Người có thu nhập hợp pháp. B. Người có việc làm ổn định.

C. Mọi người đều phải nộp thuế cho nhà nước. D. Người thu nhập cao nộp thuế cho nhà nước.

**Câu 8.** Cá nhân, tổ chức nào **không** tuân thủ pháp luật khi tham gia giao thông?

A .Điều khiển xe vượt đèn đỏ. B. Dừng xe khi đèn đỏ.

C. Điều khiển xe đúng làn đường quy định. D. Điều khiển xe theo lệnh người hướng dẫn.

**Câu 9.** Đối tượng phải chịu mọi trách nhiệm hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra?

A. Đủ 14 tuổi trở lên. B. Đủ từ 15 trở lên.

C. Đủ 16 tuổi trở lên. D. Đủ 18 tuổi trở lên.

**Câu 10.** Có mấy yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 11.** Trong caùc loaïi vaên baûn phaùp luaät döôùi ñaây, vaên baûn naøo coù hieäu löïc phaùp lyù cao nhaát ?

A. Hieán phaùp. B. Nghò quyeát. C. Pháp lệnh. D. Quyeát ñònh.

**Câu 12.** Cơ quan, cá nhân nào sau đây coù quyeàn ban haønh Hieán phaùp, Luaät ?

A. Thủ tướng. B. Chủ tịch nước. C. Chính phủ. D. Quốc hội.

**Câu 13.** Vi phạm kỷ luật là hành vi xâm phạm các quan hệ nào dưới đây?

A. Nhân thân và tài sản. B. Lao động và sản xuất. C. Nhân thân và tình cảm. D. Lao động và công vụ.

**Câu 14.** Vi phạm dân sự là hành vi xâm phạm quan hệ nào dưới đây?

A. Xã hội và quan hệ kinh tế. B. Lao động và quan hệ xã hội.

C. Tài sản và quan hệ nhân thân. D. Kinh tế và quan hệ lao động.

**Câu 15.** Cố ý gây thương tích cho người khác từ bao nhiêu % trở lên sẽ bị xử lý hình sự?

A. 5% đến 10 % B. 11% đến 30 % C.20% đến 30 % D. 35% đến 45 %

**Câu 16.** Chủ thể của áp dụng pháp luật là

A. công dân, tổ chức. B. công chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

C. tổ chức, cơ quan. D. viên chức, tổ chức có thẩm quyền.

**Câu 17.** Cá nhân, tổ chức làm những gì mà pháp luật quy định phải làm là

A. sử dụng pháp luật. C. tuân thủ pháp luật. B. thi hành pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

**Câu 18.** Hành vi xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước là vi phạm

A. hình sự. B. hành chính. C. dân sự. D. kỉ luật.

**Câu 19.** Vi phạm dân sự là hành vi xâm phạm tới quan hệ

A. tài sản và nhân thân. C. tài sản và lao động. B. tài sản và huyết thống. D. tài sản và hôn nhân.

**Câu 20.** Hành vi xâm phạm các quan hệ lao động , công vụ nhà nước là vi phạm

A. hình sự. B. hành chính. C. dân sự. D. kỉ luật.

**Câu 21.** Gây rối trật tự an ninh là vi phạm

A. hình sự. B. hành chính. C. dân sự. D. kỉ luật.

**Câu 22.** Người đủ bao nhiêu tuổi khi tham gia các giao dịch dân sự cần người đại diện?

A. Từ đủ 6 đến dưới 18 tuổi. B. Từ đủ 6 đến dưới 16 tuổi.

C. Từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi. D. Từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi.

**Câu 23.** Hành vi nào sau đây là thi hành pháp luật?

A. Mọi người đều được đi học. B. Đủ tuổi phải tham gia nghiã vụ quân sự.

C. Không mua bán, tàng trữ trái phép. D. Cảnh sát phạt người vượt đèn đỏ.

**Câu 24.** Tòa án thụ lý việc li hôn là

A. sử dụng pháp luật. C. tuân thủ pháp luật. B. thi hành pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

**II. Thông hiểu:**

**Câu 1.** B học lớp 11, đi xe gắn máy. Các bạn cho rằng B vi phạm luật giao thông vì chưa có giấy phép lái xe. Theo em, người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi được phép điều khiển loại xe dung tích xi - lanh bằng bao nhiêu?

A. Dưới 50 cm3. B. Trên 50 cm3. C. Từ 70 cm3 trở lên. D. Từ 90 cm3 trở lên.

**Câu 2.** A 16 tuổi tổ chức sinh nhật và mời bạn bè đến quán X dự tiệc. Trong lúc ăn uống, A mâu thuẫn và đánh B gây thương tích 39%. Gia đình B thắc mắc không biết tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm là bao nhiêu?

A. Từ đủ 14 tuổi trở lên. B. Từ đủ 16 tuổi trở lên. C. Từ đủ 17 tuổi trở lên. D. Từ đủ 18 tuổi trở lên.

**Câu 3.** Tòa án nhân dân thành phố L vừa tuyên án Nguyễn Văn C mức án 7 năm tù giam về tội mua bán ma túy. Đây là hình thức thực hiện pháp luật nào?

A. Sử dụng pháp luật. B. Tuân thủ pháp luật. C. Thi hành pháp luật. D. Áp dụng pháp luật.

**Câu 4.** Hành vi hủy hoại môi trường ở mức độ nghiêm trọng có thể bị xử lý ở mức

A. dân sự. B. hình sự. C. hành chính D. kỉ luật.

**Câu 5.** Quyền và nghĩa vụ của công dân chấm dứt khi A và B

A . thỏa thuận hợp đồng mua bán. B. kí kết hợp đồng mua bán.

C. vi phạm hợp đồng. D. thanh lí xong hợp đồng.

**Câu 6.** A và B là vợ chồng, một hôm A phát hiện B tàng trữ ma túy. A khuyên B từ bỏ công việc này, B không đồng ý nên A đã báo cho cơ quan công an. Trong trường hợp này A đã

A . sử dụng pháp luật. B. thi hành pháp luật. C. tuân thủ pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

**Câu 7.** A và B chạy xe lạng lách, cảnh sát giao thông xử phạt. Trong trường hợp này cảnh sát giao thông đã

A . sử dụng pháp luật. B. thi hành pháp luật. C . tuân thủ pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

**Câu 8.** Bà A đến sở kế hoạch và đầu tư đăng ký giấy phép kinh doanh, trong trường hợp này bà A đã

A . sử dụng pháp luật. B. thi hành pháp luật. D. tuân thủ pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

**Câu 9.** Cán bộ tư pháp xã Nguyễn văn A nghỉ việc nhiều ngày không xin phép lãnh đạo cơ quan. Trường hợp này, anh Nguyễn văn A đã vi phạm

A. hình sự. B. hành chính. C. dân sự. D. kỷ luật.

**Câu 10.** Anh Y là tài xế xe ôm, anh luôn tích cực tham gia bắt giữ trộm cướp trên đường phố. Trong trường hợp này, anh Y là người

A. tuân thủ pháp luật. B. sử dụng pháp luật. C. áp dụng pháp luật. D. thi hành pháp luật.

**Câu 11.** C bị bắt vì lấy cắp xe gắn máy của hàng xóm, C mới vi phạm lần đầu. Trong trường hợp này thì sẽ bị

A. Xử lý vi phạm kỷ luật. B. Xử lý vi phạm dân sự. C. Xử lý vi phạm hình sự. D. Xử lý vi phạm hành chính.

**Câu 12.** A không tham gia buôn bán, tàng trữ và sử dụng chất ma túy. Trong trường hợp này, A là người

A. sử dụng pháp luật. B. tuân thủ pháp luật. C. thi hành pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

**Câu 13.** Anh M tham gia bắt người bị truy nã. Trong trường hợp này anh M đã

A. sử dụng pháp luật. B. thi hành pháp luật. C. tuân thủ pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

**Câu 14.** Chị B báo cho trưởng công an phường X về hành vi buôn bán ma túy của H. Trường hợp này ta nói chị B

A. sử dụng pháp luật. B. thi hành pháp luật. C. tuân thủ pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

**Câu 15.** Anh Nguyễn Văn A điều khiển xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm bị cảnh sát giao thông lập biên bản xử phạt. Ta nói anh A vi phạm

A. hình sự. B. hành chính. C. dân sự. D. kỷ luật.

**Câu 16.** Anh A là trưởng phòng, có thu nhập 20 triệu một tháng. Anh là người gương mẫu đóng thuế thu nhập hàng tháng của công ty. Việc làm của anh A là

A. sử dụng pháp luật. B. thi hành pháp luật. C. tuân thủ pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

**Câu 17.** Chủ tịch UBND xã M vừa ký công nhận đăng ký kết hôn của anh A và chị B. Việc làm của chủ tịch UBND xã M là

A. sử dụng pháp luật. B. thi hành pháp luật. C. tuân thủ pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

**Câu 18.** Sau khi thi TN THPT, đang chờ kết quả đại học thì có giấy báo trúng tuyển nghĩa vụ quân sự. A đã vui vẻ lên đường nhập ngũ. Ta nói việc làm của A là

A. sử dụng pháp luật. B. thi hành pháp luật. C. tuân thủ pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

**Câu 19.** Anh A mượn anh B số tiền 10 triệu để làm vốn mua bán. Sau nhiều năm không trả, anh B khiếu nại lên UBND xã nhờ giải quyết. Ta nói việc làm của anh A là

A. vi phạm hình sự. B. vi phạm hành chính. C. vi phạm dân sự. D. vi phạm kỷ luật.

**Câu 20.** Trong lúc dự tiệc, N (16 tuổi) bị K (20 tuổi) khiêu khích, do đã có rượu không kiềm chế được, N dùng dao K bị thương tật 15%. Trong tình huống này thì N

A. không vi phạm vì chưa đủ tuổi. B. vi phạm luật dân sự.

C. vi phạm luật hành chính. D. vi phạm luật hình sự.

**III. Vận dung thấp:**

**Câu 1.** Cửa hàng A bán thức ăn bẩn cho công nhân, ăn xong làm cho hàng trăm công nhân bị ngộ độc phải vào viện cứu cấp, trong trường hợp này hành vi của cửa hàng A đã

A . vi phạm hình sự. B. vi phạm hành chính. C. vi phạm dân sự. D. vi phạm kỷ luật.

**Câu 2.** Công ty A sản xuất kinh doanh xả nước thải qua xử lý ra môi trường chưa, làm ảnh hưởng đến sức khỏe mọi người, trường hợp này công ty A đã

A . vi phạm hình sự. B. vi phạm dân sự. C. vi phạm hành chính. D. vi phạm kỷ luật.

**Câu 3** lớp) tử vong. Trong trường hợp này tòa án đang

A. sử dụng pháp luật. B. thi hành pháp luật. C. tuân thủ pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

**Câu 4.** Khi B phát hiện ông A có hành vi tham nhũng, sau khi suy nghĩ cân nhắc B đã đến cơ quan của ông A để báo cáo. Trong trường hợp này B đang

A. sử dụng pháp luật. B. thi hành pháp luật. C. tuân thủ pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

**Câu 5.** Anh N thuê nhà của ông M có thời hạn 5 năm. Trong thời gian đó N có tu sửa, nâng cao phòng ngủ mà không thông báo cho M biết. Việc làm của N vi phạm pháp luật nào dưới đây?

A. Hình sự. B. Hành chính. C. Dân sự. D. Kỷ luật.

**Câu 6.** Anh C là bảo vệ trường T. Do bất cẩn, anh quên khóa cửa 1 số phòng học của trường. Kết quả là kẻ trộm lẻn vào và lấy 1 cái ti vi. Hành của anh bảo vệ phải chịu trách nhiệm gì dưới đây?

A. Hình sự. B. Hành chính. C. Dân sự. D. Kỷ luật.

**Câu 7.** D và H là học sinh lớp 12. Do mâu thuẫn từ trước, nên D khiêu khích H và Vụ ẩu đả xả ra gây rối trật tự trên đường. Hành vi của D đã vi phạm pháp luật ở lĩnh vực nào dưới đây?

A. Hình sự. B. Hành chính. C. Dân sự. D. Kỷ luật.

**IV. Vận dung cao:**

**Câu 1.** Tan học, M rủ N đến đoạn đường vắng đua xe, được 1 số bạn tán thành và cổ vũ. Theo em, hành vi đua xe và cổ vũ đua xe là vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nào?

A. Hình sự. B. Hành chính. C. Dân sự. D. Kỷ luật.

**Câu 2** nói xấu H là người con gái dễ dãi, đã bị Hùng lợi dụng. Làm cho H bị các bạn chê cười. Hành vi của D là

A. vi phạm hình sự. B. vi phạm hành chính. C. vi phạm dân sự. D. vi phạm kỷ luật.

**Câu 3.** L đủ 18 tuổi và được đi bầu cử. Biết L lần đầu đi bầu cử nên anh cán bộ tổ bầu cử tận tình chỉ dẫn L bầu ai và bỏ ai. Theo quy định của pháp luật hành vi của anh cán bộ là

A. vi phạm hình sự. B. vi phạm hành chính. C. vi phạm dân sự. D. vi phạm kỷ luật.

**Câu 4.** Ông K lừa chị H bằng cách mượn của chị 10 lượng vàng nhưng đến ngày hẹn K không trả cho chị H số vàng trên. Chị H đã làm đơn kiện ông K ra tòa. Việc chị H kiện ông K là

A. sử dụng pháp luật. B. tuân thủ pháp luật. C. thi hành pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

**Câu 5.** H vận chuyển 50 cây thuốc lá lậu, trên đường bị cảnh sát giao thông chặn lại để kiểm tra, khi xuống xe H không cho kiểm tra và đánh cảnh sát gây thương tích nặng. H đã vi phạm

A. hình sự. B. hành chính. C. dân sự. D. kỉ luật.

 **BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN**

**Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.**

**Khái niệm:** Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân có nghĩa là không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.

**Nội dung:** : -Không một ai, dù ở cương vị nào có quyền tự ý bắt và giam, giữ người vì những lí do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không có căn cứ. -Trong một số trường hợp cần thiết phải bắt, giam, giữ người thì phải theo đúng trình tự và thủ tục do pháp luật quy định.

**Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.**

**Khái niệm:** Quyền này có nghĩa là, công dân có quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, được bảo vệ danh dự, nhân phẩm; không ai được xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác.

**Các quyền tự do cơ bản của công dân**

**Nội dung:** - Thứ nhất: Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác. - Thứ hai: Không được xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác.

**Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân**

**Khái niệm:** Chỗ ở của công dân được Nhà nước và mọi người tôn trọng, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý. Chỉ trong trường hợp được pháp luật cho phép và phải có lệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được khám xét chỗ ở của một người. Trong trường hợp này thì việc khám phải tuân theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

**Nội dung:** Về nguyên tắc, không ai được tự tiện vào chỗ ở của người khác.

**Quyền được bảo đảm an tòan và bí mật thư tín, điện thọai, điện tín**

**Khái niệm:** Thư tín, điện thoại, điện tín, của cá nhân được đảm bảo an toàn và bí mật. Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật có quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Nội dung:** Không ai được tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư, điện tín của người khác; những người làm nhiệm vụ chuyển thư, điện tín phải chuyển đến tay người nhận, không được giao nhầm cho người khác, không được để mất thư, điện tín của nhân dân.

**Quyền tự do ngôn luận**

**Khái niệm:** Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

**Nội dung:** ­ Trực tiếp phát biểu ý kiến nhằm xây dựng cơ quan, trường học, địa phương mình.­ Viết bài gửi đăng báo, trong đó bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình.­ Đóng góp ý kiến, kiến nghị với các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc viết thư cho ĐB QH.

**Trách nhiệm của Nhà nước**

**Trách nhiệm của công dân**

**Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc đảm bảo bảo và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân**

I. SƠ ĐỒ HÓA KIẾN THỨC.

II. CÂU HỎI LUYỆN TẬP.

**BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN**

**I. NHẬN BIẾT:**

**Câu 1**. Quyền tự do ngôn luận là việc công dân được

A. tự do phát biểu ở bất cứ nơi nào, về bất cứ vấn đề gì. B. nói tất cả những gì mình bức xúc.

C. phát biểu ý kiến xây dựng cơ quan, trường học, tổ dân phố. D. tự do tuyệt đối trong việc phát biểu ý kiến.

**Câu 2**. Quyền tự do ngôn luận có ý nghĩa và vị trí quan trọng trong hệ thống các quyền

A. công dân. B. học tập. C. bầu cử. D. phát triển.

**Câu 3**. Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề

A. chính trị, Văn hóa, giáo dục. B. chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

C. thời sự, quốc phòng, an ninh. D. kinh tế, xã hội, đời sống của cộng đồng.

**Câu 4**. Pháp luật quy định quyền bất khả xâm phạm chỗ ở của công dân nhằm tránh hành vi

A. tự ý. B. tùy tiện. C. dân chủ. D. tự do.

**Câu 5**. Không ai được tự ý vào chỗ ở của ngưới khác nếu không được người đó

A. mời. B. gọi điện. C. đồng ý. D. phản đối.

**Câu 6**. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại điện tín thuộc loại quyền

A. dân chủ. B. cơ bản. C. bí mật thông tin. D. bí mật đời tư.

**Câu 7**. Những người làm nhiệm vụ chuyển thư, điện tín phải chuyển đến tay người nhận không được

A. giao nhầm. B. để rơi. C. để mất, để rơi. D. giao nhầm, để mất.

**Câu 8**. Để thực hiện quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân đòi hỏi mỗi người phải tôn trọng

A. nhân phẩm người khác. B. danh dự người khác. C. chỗ ở của người khác. D. uy tín của người khác.

**Câu 9.** Cơ quan chức năng chỉ được khám xét nhà ở của công dân trong truờng hợp nào sau đây?

A. Lấy lại đồ đã mượn nhưng người đó đi vắng. C. Cần bắt nguời truy nã đang lẫn trốn ở đó.

B. Nghi ngờ nhà đó lấy trộm đồ. D. Bắt người không có lí do chính đáng

**Câu 10.** Để thực hịên tốt quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, đối với chổ ở của nguời khác, chúng ta phải có thái độ tôn trọng và đối với chổ ở của mình chúng ta phải tự biết

A. bảo vệ B. qui định C. ủng hộ D. tôn trọng.

**Câu 11.** Hình thức nào sau đây không phải là thư tín, điện tín?

A. Tin nhắn thoại. C. Bưu phẩm. B. Email. D. Sổ tay.

**Câu 12.** Quyền nào sau đây giúp đảm bảo cho công dân có điều kiện để chủ động và tích cực tham gia vào công việc chung của Nhà nước và xã hội ?

A. Quyền đuợc pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.

B. Quyền tự do ngôn luận. C. Quyền bất khả xâm phạm về chổ ở.

D. Quyền đuợc bảo đảm an tòan và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

**Câu 13.** Pháp luật cho phép khám xét chỗ ở của công dân trong mấy trường hợp?

A. 2 B. 4 C.6 D.8

**Câu 14.** Khám chỗ ở đúng trình tự và thủ tục là thực hiện khám xét trong những trường hợp do

A. hiến pháp quy định. B. tòa án qui định. C. pháp luật qui định. D. viện kiểm sát qui định.

**Câu 15.** Quyền tự do ngôn luận là việc công dân được

A. tự do nói bất cứ vấn đề gì mình muốn. B. tập trung đông người bàn luận các vấ đề mình muốn.

C. trực tiếp có ý kiến xây dựng trong các cuộc họp. D. tự do phát biểu ngoài chợ

**Câu 16.** Để thực hiện quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân đòi hỏi mỗi người phải

A. tôn trọng chỗ ở của người khác. B. bảo vệ nhà người khác

C. tạo mối quan hệ với nhà người khác. D. tự do vào chỗ ở người quen.

**Câu 17.** Không ai bị bắt nếu **không** có quyết định của tòa án. Nội dung này thể hiện quyền

A. bất khả xâm phạm về thân thể của công dân. B. được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

C. bất khả xâm phạm về chổ ở. D. đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại.

**Câu 18.** Pháp luật quy định không một ai dù ở cương vị nào có quyền tự ý bắt, giam , giữ người vì những lí do không chính đáng. Đó là nội dung của quyền

A. bất khả xâm phạm về thân thể của công dân. B. được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

C. bất khả xâm phạm về chổ ở. D. đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại.

**Câu 19.** Pháp luật cho phép bắt người trong trường hợp nào?

A. Do nghi ngờ. B. Khẩn cấp. C. Thái độ bất thường. D. Có tiền án.

**Câu 20.** Không ai được đánh người; đặc biệt nghiêm cấm những hành vi hun hãn , côn đồ. Đây là nội dung của quyền nào sau đây?

A. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng sức khỏe. B. Bất khả xâm phạm về thân thể.

C. Tự do ngôn luận. D. Bất khả xâm phạm về chổ ở.

**Câu 21.** Cơ quan chức năng chỉ được khám xét chỗ ở của công dân trong những trường hợp nào sau đây?

A. Lấy lại đồ đã cho mượn. B. Nghi ngờ nhà đó lấy trộm đồ của người khác .

C. Bắt người truy nã đang lẫn trốn ở đó. D. Bắt người vì xem trộm thư của người khác.

**Câu 22.** Hành vi nào sau đây xâm hại đến quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm và danh dự của công dân?

A. Vu khống người khác. B. Bóc mở thư của người khác.

C. Tự tiện vào chổ ở của người khác . D. Bắt người không lí do chính đáng.

**Câu 23.** Trường hợp nào vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân ?

A. Đánh người gây thương tích . B. Vu khống , bôi nhọ người khác.

C. Quay lén người khác tung lên mạng. D. Trèo vô nhà người khác nhặt đồ.

**Câu 24.** Pháp luật quy định người ra lệnh bắt khẩn cấp phải báo cho cơ quan nào sau đây?

A. Viện kiểm sát cùng cấp. B. Tòa án nhân dân. C. Ủy ban nhân dân. D. Hội đồng nhân dân.

**Câu 25.** Cơ quan nào sao đây không có thẩm quyền ra lệnh bắt bị can, bị cáo để tạm giam?

A. Viện kiểm sát nhân dân. B. Tòa án nhân dân.

C. Cơ quan điều tra. D. Ủy ban nhân dân.

**II. Thông hiểu:**

**Câu 1.** Truờng hợp nào sau đây là vi phạm quyền bất khả xâm phạm chỗ ở của công dân?

A. Giúp chủ nhà bẻ khóa để vào nhà. C. Trèo qua nhà hàng xóm lấy đồ bị rơi.

B. Con đi vào nhà mà không xin phép bố mẹ. D. Ra vào nhà mà mình đang thuê trọ.

**Câu 2.** Hành vi nào sau đây là xâm phạm an tòan và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

A. Kiểm tra số luợng thư truớc khi gửi. B. Nhận thư không đúng tên mình, đem trả lại cho bưu điện.

C. Bóc xem các thư gửi nhầm địa chỉ. D. Dọc dùm thư cho bạn khiếm thị.

**Câu 3.** Ý kiến nào dưới đây là đúng với quy định của pháp luật về quyền được bảo đảm an tòan và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín ?

A. Thư của người thân thì được phép mở ra xem. B. Đã là vợ chồng thì được tự ý xem thư của nhau.

C. Thư nhặt được thì được phép xem.

D. Người có thẩm quyền được phép kiểm tra thư để phục vụ công tác điều tra.

**Câu 4.** Họat động nào sau đây vi phạm quyền tự do ngôn luận?

A. Phát biểu ý kiến nhằm xây dựng cơ quan, truờng học, địa phương mình

B. Viết bài gửi đăng báo bày tỏ quan điểm của mình.

C. Kiến nghị với đại biểu Quốc hội trong các dịp tiếp xúc cử tri

D. Viết bài với nội dung xuyên tạc sự thật về chính sách của Đảng, Nhà nuớc.

**Câu 5.** Để thực hiện các quyền tự do cơ bản, công dân cần tránh việc làm nào sau đây?

A. Tìm hiểu các quyền tự do cơ bản của mình.

B. Không tố cáo những việc làm trái pháp luật của nguời khác.

C. Không ngừng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

D. Tích cực giúp đỡ các cơ quan nhà nước thi hành pháp luật.

**Câu 6.** Truờng hợp nào sau đây là vi phạm quyền bất khả xâm phạm chỗ ở của công dân?

A. Giúp chủ nhà bẻ khóa để vào nhà. C. Trèo qua nhà hàng xóm lấy đồ bị rơi.

B. Con đi vào nhà mà không xin phép bố mẹ. D. Ra vào nhà mà mình đang thuê trọ.

**Câu 7.** Khi bị bất cứ ai yêu cầu vào nhà em để khám xét vì họ nghi ngờ nhà em có dấu hiệu vi phạm pháp luật, em sẽ làm gì?

A. Thực hiện yêu cầu của họ và chờ người thân tới giúp đỡ.

B. Yêu cầu họ cho xem lệnh khám xét, báo cho người thân biết để thực hiện theo yêu cầu.

C. Nhanh chóng tìm cách chạy trốn và báo cho người thân biết.

D. Tìm cách chống lại họ, nếu họ cố ý thì chống trả lại.

**Câu 8.** Hành vi tự ý vào phòng của người khác, là xâm phạm quyền nào sau đây của công dân?

A. Bất khả xâm phạm về chỗ ở. B. Bí mật đời tư. C. Tự do tuyệt đối. D. Bất khả xâm phạm thân thể.

**Câu 9.** Nhận định nào dưới đây đúng quyền bảo mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân?

A. N và C là đôi bạn thân, một hôm mẹ N gửi thư cho N, C nhận dùm và đọc thư.

B. Người giao thư chuyển đến đúng địa chỉ và tên người nhận.

C. Ông bà nội xem thư của cháu để biết được mối quan hệ bạn bè của cháu.

D. Anh hai xem thư của em gái để thể hiện sự quan tâm đối với em gái.

**Câu 10.** Việc làm nào sau đây thể hiện quyền tự do ngôn luận của công dân?

A. Gửi clip và tin cho chuyên mục “Ống kính khán giả”, Truyền VTC14.

B. Viết bài thể hiện những ghi ngờ của bản thân về nhân cách của một người.

C. Tự tập trung đông người để nói tất cả những gì về pháp luật mà mình muốn chia sẽ.

D. Ngăn không cho người khác phát biểu khi thấy ý kiến đó bị trái với mình.

**Câu 11.** Hành vi nào dưới đây, xâm phạm quyền về chổ ở của công dân?

A. Tự ý đuổi người khác khỏi chổ ở của họ.

B. Chủ cho thuê phòng tự ý mở cửa phòng để chữa cháy khi người thuê không có mặt.

C. Người hàng xóm vào nhà người bên cạnh khi được chủ nhà đồng ý.

D. Công an vào khám nhà khi có lệnh của tòa án.

**Câu 12.** Hành vi nào dưới đây không xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về chổ ở của công dân?

A. Ông H vào phòng anh B khi chưa được sự đồng ý của anh B.

B. Anh T sang nhà hàng xóm tìm gà khi không có ai ở nhà.

C. Thấy nhà bạn không khóa cửa, bà H mở cửa vào chờ chủ nhà về.

D. Công an khám nhà của D khi có lệnh của cơ quan có thẩm quyền.

**Câu 13.** Hành vi nào dưới đây không xâm phạm quyền tự do ngôn luận của công dân?

A. Ông H nghi ngờ ông B tham nhũng nên lên facebook đăng tin lên.

B. Bà A nghi ngờ chồng mình ngoại tình nên bà đưa tin này lên báo.

C. Ông X nghi ngờ bà D trộm gà nên đi báo với công an và yêu cầu phải bắt D.

D. Ông N có ý kiến với các đại biểu quốc hội về sự phát triển kinh tế ở địa phương.

**Câu 14.** Hành vi nào dưới đây đúng về quyền bảo mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân?

A. Nhân viên bưu điện giao thư đến tay người nhận.

B. Người giao thư chuyển thư đến bạn thân của người nhận thư.

C. Nhân viên bưu điện giao thư đến tay người hàng xóm của người nhận.

D. Người đưa thư đọc thư của người nhận trước khi giao.

**Câu 15.** Hành vi nào dưới đây không xâm phạm quyền bảo mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân?

A. Anh C đọc thư của anh B. B. Anh B cho chị N xem thư của mình.

C. D đọc thư của B khi B cho cho phép. D. Ba mẹ được quyền đọc thư của con.

**Câu 16.** Hai bạn học sinh lớp 12 trao đổi với nhau về quyền tự do ngôn luận của công dân. Theo em, những ai dưới đây có quyền tự do ngôn luận?

A. Chỉ những người có năng lực trách nhiệm. B. Chỉ những công dân có hành vi dân sự.

C. Tất cả những cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. D. Mọi công dân.

 **Câu 17.** Là học sinh THPT em sử dụng quyền tự do ngôn luận của mình như thế nào?

A. Phát biểu trong các cuộc họp để xây dựng trường lớp mình.

B. Được nói tất cả những gì mình muốn nói ở bất cứ nơi nào.

C. Tự do đánh giá và phê phán hành vi của cán bộ, viên chức trên trang mạng xã hội.

D. Nói và chia sẽ những gì mình thích cho người khác biết trên mạng.

**Câu 18.** Việc Nhân dân tham gia góp ý kiến với đại biểu quốc hội về dự thảo Hiến Pháp năm 2013 là thực hiện quyền nào của công dân?

A. Tự do ngôn luận. B. Tự do dân chủ. C. Tham gia xây dựng đất nước. D. Tham gia quản lí đất nước.

**Câu 19.** Hành vi tự ý vào nhà người khác xâm phạm quyền nào sau đây?

A. Bí mật đời tư cá nhân. B. Bất khả xâm phạm chỗ ở của công dân.

C. Thư tín, điện thoại, điện tín. D. Đi lại của con người.

**Câu 20.** Ai trong những trường hợp dưới đây được kiểm soát thư, điện thoại, điện tín của người khác?

A. Cha mẹ có quyền kiểm soát thư, điện thoại của con.

B. Những người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

C. Bạn bè có thể xem tin nhắn của nhau.

D. Anh chị em có quyền nghe điện thoại của em.

**Câu 21.** Biểu hiện nào sau đây xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của người khác?

A. Chửi mắng người khác một cách thậm tệ. B. Ném đá vào xe người khác khi đang chạy.

C. Chữa bệnh bằng bùa chú. D. Bắt trẻ em làm việc nặng nhọc.

**Câu 22.** Để bắt người đúng pháp luật , ngoài thẩm quyền và trình tự, chúng ta cần tuân thủ quy định nào khác của pháp luật ?

A. Đúng công đoạn. B. Đúng thủ tục. C. Đúng giai đoạn. D. Đúng thời điểm.

**III. VẬN DỤNG THẤP:**

**Câu 1.** B và T là bạn thân cùng lớp. Do mâu thuẫn, T đã tung tin xấu B trên facebook. Nếu là bạn của T và B, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sao đây cho phù hợp với quy định của pháp luật?

A. Coi như không biết vì đây là việc riêng của T.

B. Khuyên T gỡ bỏ vì đã xâm phạm nhân phẩm, danh dự của người khác.

C. Xúi B nói xấu lại T trên facebook.

D. Chia sẻ thông tin đó trên facebook cho mọi người biết.

**Câu 2.** Do nghi ngờ ông X là thủ phạm sát hại chị H, công an huyện đã ngay lập tức bắt giam ông X. Việc làm của công an huyện đã xâm phạm quyền

A. được pháp luật về tính mạng và sức khỏe. B. bất khả xâm phạm về thân thể.

C. được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm. D. được pháp luật bảo hộ về danh dự.

**Câu 3.** Nghi ngờ con ông A lấy trộm tiền của mình, bà B chửi ông A không biết dạy con và còn bịa đặt, nói xấu ông A. Bà B đã xâm phạm quyền nào sao đây?

A. Được pháp luật về tính mạng và sức khỏe. B. Bất khả xâm phạm về thân thể.

C. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm. D. Được tự do trình bày ý kiến của mình.

**Câu 4.** Trên đường đi học về, H bị hai thanh niên trêu ghẹo. H phản đối thì bị họ lăng mạ và xỉ nhục. Trong trường hợp này hai thanh niên đã xâm phạm quyền

A. tự do dân chủ của công dân. B. bất khả xâm phạm về thân thể.

C. được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm. D. được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

**Câu 5.** Nếu bạn nói xấu mình em sẽ có cách ứng xử như thế nào để bảo vệ danh dự và nhân phẩm của mình ?

A. Không nói gì. B. Nói xấu lại bạn.

C. Đưa vấn đề vô lớp bàn cải. D. Trực tiếp gặp bạn để nói chuyện.

**Câu 6.** Khẳng định nào sau đây là đúng với quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân?

A. Cha mẹ được quyền đánh con khi con hư. B. Ông bà được đánh cháu để dạy bảo.

C. Bất kì ai cũng không được quyền đánh người khác.

D. Chỉ những người có thẩm quyền mới được quyền đánh người khác.

**Câu 7.** Nghi ngờ B lấy cắp điện thoại của mình, T tự ý vào phòng B khám xét. Hành vi này xâm phạm

A. quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự. B. quyền bí mật đời tư.

C. quyền bất khả xâm phạm chổ ở. D. quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm.

**Câu 8.** Nghi ngờ con bà T hái trộm trái cây trong vườn nhà mình đang để trong nhà, bà N chửi bà T không biết dạy con và xông vào nhà bà T để khám xét. Bà N đã xâm phạm quyền nào sau đây?

A. Tự do ngôn luận của công dân. B. Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

C. Quyền tự do tuyệt đối của công dân. D. Bất khả xâm phạm về chổ ở của công dân

**Câu 9.** Biết C và D yêu nhau H đã tìm đọc trộm tin nhắn của D rồi kể cho một số bạn trong lớp nghe làm D rất bực mình. H đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của D?

A. Được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm. B. Quyền bí mật thông tin cá nhân.

C. Được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. D. Quyền tự do yêu đương.

**Câu 10.** K là anh của N. Một hôm K đi vắng, N nhận hộ thư và quà của bạn gái K từ huyện khác gửi tới. N đã bóc thư ra xem trước. Nếu phát hiện và là bạn của K, em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây phù hợp nhất?

A. Không quan tâm, vì đây là không phải việc của mình.

B. Khuyên N nhận lỗi K vì đã xâm phạm quyền được bảo đảm an toàn, bí mật về thư tín của K.

C. Im lặng vì N là em trai của K nên có quyền xem thư và quà của anh trai.

D. Đem chuyện này kể cho những bạn khác biết để cùng nhắc nhở T.

**Câu 11.** Ông A mất xe máy, nghi ngờ B lấy cắp và khẩn cấp trình báo với công an xã. Dựa vào lời khai của ông A, công an xã liền đến nhà B khám xét. Hành vi công an xã đã vi phạm quyền?

A. Bí mật đời tư của người khác. B. Được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm.

C. Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công . D. Tự do tuyệt đối của công dân.

**IV. VẬN DỤNG CAO:**

**Câu 1.** C là chị của Y. Một hôm Y đi vắng, C nhận hộ thư và đọc luôn thư của Y. Nếu em là Bạn của C em chọn cách ứng xử nào sau đây cho phù hợp nhất?

A. Im lặng vì C là chị nên có quyền. B. Mang chuyện này đi kể với mọi người.

C. Khuyên C xin lỗi vì đã xâm phạm quyền được đảm bảo an toàn bí mật thư tín.

D. Không quan tâm vì đây là chuyện bình thường.

**Câu 2.** Ông A mất điện thoại và khẩn cấp trình báo với công an xã. Trong việc này, ông A khẳng định anh X là người lấy cắp. Dựa vào lời khai báo của ông A, công an xã đã ngay lập tức bắt anh X. Trong trường hợp này công an xã đã vi phạm quyền

A. được pháp luật bảo hộ về danh dự. B. được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm.

C. bất khả xâm phạm về thân thể. D. được pháp luật bảo vệ về tính mạng và sức khỏe.

**Câu 3.** A và B xãy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau. Kết quả A đánh B gây thương tích. Hành vi của A xâm phạm tới quyền nào của công dân ?

A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. B. Quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe.

C. Quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe. D. Quyền được đảm bảo an toàn về thân thể.

**Câu 4.** Hai anh công an đang đuổi bắt một tên trộm xe máy. Nghi ngờ tên trộm chạy vào nhà dân, hai anh cần lựa chọn cách cư xử nào dưới đây để vừa có thể tìm bắt được kẻ trộm, vừa đảm bảo đúng pháp luật ?

A. Chạy ngay vào nhà khám xét.

B. Yêu cầu chủ nhà cho khám xét, nếu không đồng ý thì cũng khám.

C. Đề nghị chủ nhà cho khám, nếu không đồng ý thì bỏ đi.

D. Đề nghị chủ nhà cho khám xét, nếu đồng ý thì mới vào nhà khám xét.

**Câu 5.** A thuê nhà cạnh B khi nghi B lấy trộm điện thoại, đã tự ý vào phòng lục soát. Hành vi này của A đã xâm phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Bí mật đời tư cá nhân. B. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

C. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. D. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

**Câu 6.** Nghi ngờ ông X lấy trộm xe máy của ông A, công an phường đã bắt giam ông X và dọa nạt bắt ông phải nhận tội. Việc làm này của công an phường đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

A. quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng sức khỏe. B. quyền tự do cá nhân.

C. quyền bất khả xâm phạm về thân thể. D. quyền tự do đi lại.

**Câu 7.** Hai sinh viên M và N cùng thuê nhà trọ của ông L. Do chưa có tiền trả nên ông L yêu cầu hai bạn ra khỏi nhà, nhưng hai bạn không đồng ý. Ông L đã khóa cửa nhốt M và N 1 buổi sáng. Hành vi này của ông L đã xâm phạm đến quyền

A. bất khả xâm phạm về chỗ ở. B. bất khả xâm phạm thân thể.

C. được bảo hộ về sức khỏe. D. đãm bảo an toàn về thân thể.

**Câu 8.** Khi có người cho là cán bộ đến đòi khám xét chỗ ở, mà em thấy là gia đình mình không có bất cứ vi phạm pháp luật gì, em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây?

A. Làm theo yêu cầu của họ. B. Yêu cầu người đó trình lệnh khám xét.

C. Không cho vào nhà trong mọi trường hợp. D. Đuổi những người đó đi bằng mọi cách.

--------------------------------------------------

Nội dung:-Không một ai, dù ở cương vị nào có quyền tự ý bắt và giam, giữ người vì những lí do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không có căn cứ.
- Tự tiện bắt và giam, giữ người trái pháp luật là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, là hành vi trái pháp luật, phải bị xử lí nghiêm minh theo pháp luật.
-Cán bộ nhà nước có thẩm quyền thuộc Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Toà án và một số cơ quan khác mới có bắt và giam, giữ người, nhưng phải theo đúng trình tự, thủ tục theo qui định của pháp luật.
-Trong một số trường hợp cần thiết phải bắt, giam, giữ người thì phải theo đúng trình tự và thủ tục do pháp luật quy định.
-Pháp luật quy định rõ trường hợp nào thì mới được bắt giam, giữ người và những ai có quyền ra lệnh bắt giam, giữ người.

+ Một là: VKS, TA trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật có quyền ra lệnh bắt bị can, bị cáo để tạm giam khi có căn cứ chứng tỏ bị can, bị cáo sẽ gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc tiếp tục phạm tội.

+ Hai là: Bắt người trong trường hợp khẩn cấp:

. Khi có căn cứ cho rằng người đó đang thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tôi phạm đặc biệt nghiêm trọng.

. Khi có người chính mắt trông thấy và xác nhận đúng là người thực hiện tội phạm mà xét thấy cần bắt ngay để người đó không trốn được.

. Khi thấy ở người hoặc chỗ ở của một người nào đó có dấu vết của tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay để người đó trốn.

+ Ba là: Bắt người phạm tội quả tang hoặc đang có lệnh truy nã. Thì ai cũng có quyền bắt và giải ngay đến công an, VKS hoặc UBND gần nhất.

**BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ**

**I. SƠ ĐỒ HÓA KIẾN THỨC TRỌNG TÂM.**

**CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ**

**Khái niệm:** *Quyền bầu cử và ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước .*

**Quyền bầu cử và quyền ứng cử của CD**

**Nội dung**: Người có quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân: Mọi công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử vào Quốc Hội , Hội đồng nhân dân. Những trường hợp không được thực hiện quyền bầu cử gồm: ï ***Cách thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của công dân:***  *nguyên tắc: bầu cử phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín; tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử.*

**Ý nghĩa**

**Quyền tham gia quản lí Nhà nước và XH**

**Khái niệm:** *Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội là quyền của công dân tham gia thảo luận vào các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong phạm vi của cả nước và trong địa phương;* ***quyền*** *kiến nghị với các cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước và phát triển kinh tế- xã hội.*

**Nội dung:** *Ở phạm vi cả nước*: **­** Tham gia thảo luận, góp ý kiến xây xựng các văn bản pháp luật; **­** Thảo luậnvà biểu quyết các vấn đề trọng đại khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.

*Ở phạm vi cơ sở*: *Trực tiếp thực hiện theo cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm , dân kiểm tra”*

**Ý nghĩa**

Người có quyền khiếu nại: mọi cá nhân, tổ chức có quyền KN.

*Khiếu nại* là quyền công dân, cơ quan, tổ chức được đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chánh, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó trái pháp luật, xâm phạm quyền , lợi ích của mình.

**Khái niệm:** *Quyền khiếu nại, tố cáo là quyền dân chủ cơ bản của công dân được quy định trong hiến pháp, là công cụ để nhân dân thực hiện dân chủ trực tiếp trong những trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức bị hành vi trái pháp luật xâm hại*

 **Người giải quyết khiếu nại.**

**Quyền KN và TC của Công dân**

**Quy trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại.**

 Người tố cáo : Chỉ có công dân có quyền tố cáo .

*Tố cáo* là quyền công dân được báo cho cơ quan , tổ chức ,cá nhân có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan , tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe doạ đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức .

**Người giải quyết tố cáo.**

**Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc đảm bảo bảo và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân**

**Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc đảm bảo bảo và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân**

**Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc đảm bảo bảo và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân**

**Quy trình tố cáo và giải quyết tố cáo.**

**Ý nghĩa**

**của khiếu nại và tố cáo.**

**Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong thực hiện các quyền dân chủ**

**Nhà nước.**

 (Giảm tải)

**Công dân.**

**II. CÂU HỎI, BÀI TẬP LUỆN TẬP.**

**BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHU**

**I. Nhận biết:**

**Câu 1:** Cơ quan, tổ chức, cá nhân giải quyết tố cáo lần 2 có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn luật định. Đây là bước thứ mấy trong quy trình tố cáo và giải quyết tố cáo ?

**A.** Bước 1 **B.** Bước 2 **C.** Bước 3 **D.** Bước 4

**Câu 2:** Công dân khiếu nại nhằm mục đích gì?

**A.** Khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người đã bị xâm phạm.

**B.** Đề nghị cá nhân có thẩm quyền xem lại quyết định hành chính .

**C.** Phát hiện, ngăn chặn các việc làm trái pháp luật, xâm hại đến lợi ích của Nhà nước.

**D.** Báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết hành vi vi phạm pháp luật.

**Câu 3:** Công dân tố cáo nhằm mục đích gì?

**A.** Khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người đã bị xâm phạm.

**B.** Phát hiện, ngăn chặn việc làm trái pháp luật, xâm hại lợi ích Nhà nước, tổ chức và cá nhân.

**C.** Đề nghị cơ quan, cá nhân thẩm quyền xem lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình.

**D.** Báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết hành vi vi phạm pháp luật.

**Câu 4:** Người giải quyết khiếu nại xem xét, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền và trong thời gian do luật định. Đây là bước thức mấy trong quy trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại ?

**A.** Bước 1 **B.** Bước 2 **C.** Bước 3 **D.** Bước 4

**Câu 5:** Công dân có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, xâm phạm lợi ích hợp pháp của mình bằng quyền nào?

**A.** Khiếu nại. **B.** Bầu cử và ứng cử . **C.** Tự do ngôn luận. **D.** Tố cáo.

**Câu 6:** Chủ thể nào sau đây có quyền tố cáo ?

**A.** Cơ quan, tổ chức nhà nước có thẩm quyền. **B.** Công dân.

**C.** Tổ chức phi chính phủ. **D.** Các tổ chức nhân quyền.

**Câu 7:** Về cơ bản, quy trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại được thực hiện theo mấy bước?

**A.** 2 bước **B.** 3 bước **C.** 4 bước **D.** 5 bước

**Câu 8:** Quyền khiếu nại tố cáo của công dân thuộc hình thức dân chủ nào dưới đây?

**A.** Gián tiếp. **B.** Trực tiếp. **C.** Tập trung. **D.** Tượng trưng.

**Câu 9.** Quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội được quy định trong văn bản nào dưới đây?

A. Luật hình sự. C. Hiến pháp. B. Luật hành chính. D. Luật dân sự.

**Câu 10.** Mỗi cử tri đều tự mình viết phiếu bầu là thực hiện nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

A. Trực tiếp. B. Phổ thông. C. Bình đẳng. D. Bỏ phiếu kín.

**Câu 11.** Chủ thể nào dưới đây có quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội?

A. Những người có chức quyền. B. Mọi công dân.

C. Những người được giao nhiệm vụ. D. Ủy ban nhân dân các cấp.

**Câu 12.** Công dân tham gia thảo luận vào các công việc chung của đất nước là thực hiện quyền nào dưới đây?

A. Tham gia quản lí Nhà nước và xã hội. B. Quyền chính trị của công dân.

C. Tự do ngôn luận. D. Tham gia vào đời sống chính trị, xã hội.

**Câu 13.** Người nào dưới đây **không** có quyền bầu cử?

A. Người đang bị kỉ luật cảnh cáo. B. Người đang chấp hành hình phạt tù.

C. Người bị xử phạt vi phạm hành chính. D. Người bị tước giấy phép hành nghề.

**Câu 14.** Người đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền ứng cử?

A. 16 tuổi. B. 18 tuổi. C. 20 tuổi. D. 21 tuổi.

**Câu 15.** Công dân đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền bầu cử?

A. 16 tuổi. B. 18 tuổi. C. 20 tuổi. D. 21 tuổi.

**Câu 16.** Ai dưới đây có quyền bầu cử?

A. Người đang bị tạm giam. B. Người mất năng lực hành vi dân sự.

C. Người đang chấp hành hình phạt tù. D. Người đang bị bệnh phải nằm viện.

**Câu 17.** Quyền bầu cử và quyền ứng cử là quyền dân chủ cơ bản trong lĩnh vực

A. kinh tế. B. chính trị. C. văn hóa. D. xã hội.

**Câu 18.** Công dân thực hiện quyền bầu cử theo nguyên tắc

A. Dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra. B. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.

C. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. D. Đoàn kết, bình đẳng, dân chủ.

**Câu 19.** Quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước và xây dựng phát triển kinh tế -xã hội, thuộc quyền

A. bầu cử và ứng cử của công dân. B. phát biểu ý kiến của cá nhân xây dựng địa phương.

C. tham gia quản lí nhà nước và xã hội của công dân. D. khiếu nại, tố cáo của công dân.

**Câu 20.** Ở phạm vi cơ sở, dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế nào?

A. Dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra. B. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.

C. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. D. Đoàn kết, bình đẳng, dân chủ.

**Câu 21.** Quyền bầu cử và ứng cử là quyền

A. dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị. B. dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực xã hội.

C. tham gia quản lí nhà nước và xã hội. D. dân chủ trong lĩnh vực văn hóa.

**Câu 22.** Quyền bầu cử và ứng cử của công dân là quyền dân chủ cơ bản của công dân, thông qua đó nhân dân thực thi hình thức dân chủ

A. trực tiếp ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước.

B. gián tiếp ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước.

C. quản lí ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước.

D. kiểm tra ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước.

**Câu 23.** Dân chủ trực tiếp là hình thức dân chủ để nhân dân

A. gián tiếp quyết định công việc của Nhà nước. B. trực tiếp quyết định công việc của Nhà nước.

C. bầu ra những người đại diện cho mình. D. giới thiệu những người đại diện cho mình.

**Câu 24.** Quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội là quyền của công dân tham gia

A. thảo luận vào các công việc chung của Nhà nước. B. các hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

C. xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội. D. giữu gìn an ninh trật và an toàn xã hội.

**Câu 25.** Thông qua quyền bầu cử và quyền ứng cử, nhân dân thực thi hình thức

A. dân chủ trực tiếp. B. dân chủ gián tiếp. C. áp dụng pháp luật. D. thi hành pháp luật.

**II. Thông hiểu:**

**Câu 1.** Nếu người khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại thì quyết định của người giải quyết khiếu nại có hiệu lực. Nếu người khiếu nại không đồng ý thì họ có quyền lựa chọn cách nào sau đây?

A. Khiếu nại người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc kiện ra toà hành chính.

B. Rút đơn khiếu nại chấm dứt vụ việc.

C. Kiện ra toà hành chính chính thuộc Toà án nhân dân để được giải quyết theo luật.

D. Khiếu nại người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp.

**Câu 2.** Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố cáo, nếu thấy có dấu hiệu phạm tội thì chuyển hồ sơ cho cơ quan nào để giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự?

A. Cơ quan điều tra, viện kiểm sát. B. Cơ quan điều tra, viện kiểm sát,tòa án.

C. Thanh tra, công an, kiểm sát. D. Viện kiểm sát, tòa án nhân dân.

**Câu 3.** Công dân cần phải làm gì để thực hiện tốt các quyền dân chủ của mình?

A. Thường xuyên xem báo, đài. B. Đấu tranh những việc làm trái pháp luật.

C. Ý thức đầy đủ về trách nhiệm làm chủ. D. Tìm hiểu kỹ những quy định của các luật.

**Câu 4.** Công dân được quyền khiếu nại khi thấy hành vi

A. gây thiệt hại cho cộng đồng. B. tham nhũng.

C. xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. D. gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước, cá nhân.

**Câu 5.** Theo quy định của Luật khiếu nại,Tố cáo người nào có thẩm quyền giải quyết tố cáo?

A. Quốc hội. B. Hội đồng nhân dân các cấp.

C. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quản lý người bị tố cáo. D. Cơ quan điều tra

**Câu 6.** Theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo người nào có thẩm quyền giải quyết khiếu nại?

A. Chủ tịch nước. B. Chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp.

C. Chủ tịch UBND cấp tỉnh. D. Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Câu 7.** Người nào sau đây không được thực hiện quyền bầu cử?

A. Người bị tạm giam. B. Người chấp hành xong bản án.

C. Người đang bị quản chế. D. Người chưa xóa án tích.

**Câu 8.** Người nào sau đây không được thực hiện quyền ứng cử?

A. Người chưa được xóa án tích. B. Linh mục nhà thờ.

C. Người có đạo. D. Người dân tộc thiểu số.

**Câu 9.** Việc làm nào sau đây không thuộc quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội?

A. Hoạt động từ thiện. B. Góp ý kiến văn bản luật.

C. Góp ý hoạt động của cán bộ xã. D. Ý kiến dự thảo Luật Hình sự.

Câu 10. Việc làm nào sau đây thuộc quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội của công dân?

A. Bắt người đang bị truy nã. B. Tố cáo cán bộ tham nhũng.

C. Ý kiến về việc tăng thuế kinh doanh. D. Khiếu nại quyết định xử phạt hành chính.

**Câu 11.** Cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân là

A. quốc hội và hội đồng nhân dân. B. ủy ban nhân dân các cấp.

C. chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ. D. quốc hội, hội đồng dân tộc.

**Câu 12.** Việc nhờ người khác đi bầu cử thay là vi phạm nguyên tắc

A. phổ thông. B. bình đẳng. C. trực tiếp. D. bỏ phiếu kín.

**Câu 13.** Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử quốc hội và hội đồng nhân dân. Đây thuộc nguyên tắc

A. phổ thông. B. bình đẳng. C. trực tiếp. D. bỏ phiếu kín.

**Câu 14.** Việc vận động người khác không bỏ phiếu cho người ứng cử là vi phạm quyền nào dưới đây?

A. Bầu cử. B. Ứng cử. C. Tự do dân chủ. D. Tự do cá nhân.

**Câu 15.** Công dân tham gia góp ý kiến với Nhà nước về các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước là thực hiện quyền

A. tự do ngôn luận. B. tham gia xây dựng bộ máy Nhà nước.

C. tham gia quản lí Nhà nước và xã hội. D. quyền bầu cử, ứng cử.

**Câu 16.** Biểu hiện nào dưới đây là nội dung của nguyên tắc bầu cử trực tiếp?

A. Mỗi cử tri đều tự viết phiếu bầu. B. Mỗi cử tri có một phiếu bầu.

C. Cử tri nhắn tin bầu qua điện thoại. D. Công dân từ đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử.

**Câu 17.** Công dân tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan Nhà nước về các vấn đề của địa phương và cả nước là thực hiện quyền nào dưới đây của công dân?

A. Tham gia xây dựng bộ máy Nhà nước. B. Tham gia quản lí Nhà nước và xã hội.

C. Quyền được phát biểu ý kiến. D. Quyền tự do cá nhân.

**Câu 18.** Nhân dân biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại các hội nghị để quyết định về những vấn đề liên quan ở địa phương là thực hiện quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền tự do cá nhân. B. Quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội.

C. Quyền tự do bày tỏ ý kiến, nguyện vọng. D. Quyền công khai minh bạch.

**Câu 19.** Công dân sử dụng quyền nào sau đây để góp phần ngăn chặn những hành vi trái pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức, công dân?

A. Quyền khiếu nại. B. Quyền ứng cử. C. Quyền tố cáo. D. Quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội.

**Câu 20**. Trường hợp nào sau đây được sử dụng quyền tố cáo?

A. Chị B nhận được giấy báo của Công ty cho nghỉ việc sau khi sinh con.

B. Anh K tình cờ phát hiện nhóm người mua bán Ma túy trái phép.

C. Chị N nhận được thông báo mức đền bù đất đai không thỏa đáng.

D. Nhà ông T phải nộp tiền điện cao gấp 2 lần những tháng trước.

**Câu 21.** Trường hợp nào sau đây thể hiện đúng quyền tố cáo của công dân?

A. Lao động nữ tố cáo doanh nghiệp trả lương thấp hơn đồng nghiệp nam.

B. Lao động nam tố cáo chủ doanh nghiệp vô cớ cho nghỉ việc.

C. Lao động nữ tố cáo bị chủ doanh nghiệp vố cớ đánh đập công nhân.

D. Lao động nam tố cáo chủ doanh nghiệp ưu tiên lao động nữ hơn.

**Câu 22.** Trường hợp nào sau đây được sử dụng quyền khiếu nại?

A. Ông H tình cờ chứng kiến vụ đưa hối lộ. B. Chi Y nhận tiền đền bù đất đai thấp hơn hàng xóm.

C. Anh C phát hiện nhóm người đang mua bán ma túy trái phép.

D. Chị X phát hiện chủ cơ sở kinh doanh đánh đập người lao động.

**Câu 23.** Nếu người khiếu nại không đồng ý kết quả giải quyết lần đầu hoặc lần 2 của người đứng đầu giải quyết khiếu nại thì họ có quyền chọn cách nào sau đây?

A. Kiện ra tòa hành chính. B. Khởi kiện vụ án dân sự.

C. Khởi kiện vụ án hình sự. D. Đề nghị truy cứu trách nhiệm dân sự người giải quyết khiếu nại lần đầu.

**Câu 24.** Nếu người tố cáo có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo không đúng pháp luật thì người tố cáo có quyền

A. tố cáo người tiếp nhận tố cáo.

B. tố cáo với cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của người giải quyết tố cáo.

C. khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân.

D. khởi kiện vụ án hình sự Tòa án nhân dân.

**Câu 25.** "Quyền bầu cử và ứng cử là cơ sở pháp lí – chính trị quan trọng để nhân dân thể hiện ý chí và nguyện vọng của mình" là một nội dung thuộc

A. ý nghĩa quyền bầu cử, ứng cử. B. nội dung quyền bầu cử, ứng cử.

C. khái niệm quyền bầu cử, ứng cử. D. bình đẳng trong thực hiện quyền bầu cử, ứng cử.

**III. Vận dụng thấp:**

**Câu 1.** Ông B tham gia góp ý kiến dự thảo phương án thi tốt nghiệp Trung học phổ thông. Vậy ông B đã thực hiện quyền nào sau đây?

A. Bầu cử, ứng cử. B. Bác bỏ văn bản luật. C. Khiếu nại, tố cáo. D. Tham gia quản lí Nhà nước và xã hội.

**Câu 2.** Trường THPT A giới thiệu cô B ra ứng cử Hội đồng nhân dân xã, đây là quyền ứng cử theo con đường

A. tự ứng cử. B. được giới thiệu ứng cử. C. tự đề cử mình. D. vận động tranh cử.

**Câu 3.** Anh A là thành viên tổ bầu cử đã nói với chị B nên gạch bỏ tên của ứng cử viên C. Vậy hành vi của anh A đã vi phạm nguyên tắc bầu cử nào sau đây?

A. phổ thông. B. bình đẳng. C. bỏ phiếu kín. D. trực tiếp.

**Câu 4.** Thành viên tổ bầu cử mang thùng phiếu phụ đến nhà ông K cho ông bỏ phiếu bầu vì ông bị bệnh không đi được. Việc làm này thể hiện nguyên tắc bầu cử nào?

A. phổ thông. B. bình đẳng. C. bỏ phiếu kín. D. trực tiếp.

**Câu 5.** An đi bầu cử thay cho cả bà, mẹ và chị. Vậy An đã vi phạm nguyên tắc nào của bầu cử?

A. Phổ thông. B. Bình đẳng. C. Trực tiếp. D. Bỏ phiếu kín.

**Câu 6.** Ông A dùng tiền để vận động một số người bỏ phiếu ủng hộ cho mình trúng cử. Hành vi ông A đã vi phạm nguyên tắc nào của bầu cử?

A. Phổ thông. B. Bình đẳng. C. Trực tiếp. D. Bỏ phiếu kín.

**Câu 7.** Học sinh lớp 12A thảo luận phát biểu ý kiến cho kế hoạch liên hoan chia tay sau khi tốt nghiệp phổ thông. Đây là việc các bạn đang thực hiện

A. quyền tự do của học sinh trong lớp. B. quyền bình đẳng trong hội họp.

C. quyền dân chủ trực tiếp. D. quyền dân chủ gián tiếp.

**Câu 8.** Việc nhân dân tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Hiến pháp 2013 trước khi ban hành là thực hiện quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền tự do ngôn luận. B. Quyền tự do dân chủ.

C. Quyền tham gia xây dựng, bảo vệ đất nước. D. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

**Câu 9.** Quyền khiếu nại, tố cáo có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống?

A. Là cơ sở pháp lý để công dân thực hiện có hiệu quả quyền công dân của mình.

B. Là cơ sở nhân dân tham gia vào hoạt động của bộ máy nhà nước.

C. Là điều kiện để nhân dân thể hiện nguyện vọng của mình.

D. Thể hiện sự bình đẳng của công dân trong đời sống chính trị

**Câu 10.** Chị T nghỉ hộ sản được 4 tháng thì nhận được quyết định sa thải của thủ trưởng đơn vị. Trong trường hợp này chị T có quyền gì đối với thủ trưởng mình?

A. Yêu cầu trợ cấp thất nghiệp. B. Tố cáo. C. Khởi kiện hành chính. D. Khiếu nại.

**Câu 11.** Việc khiếu nại được thực hiện bằng những hình thức nào?

A. Viết đơn khiếu nại hoặc khiếu nại trực tiếp. B. Gọi điện khiếu nại.

C. Quay clip khiếu nại. D. Nhờ người khác khiếu nại thay.

**Câu 12.** Đang lưu thông trên đường A bị cảnh sát giao thông huyện yêu cầu dừng xe kiểm tra giấy tờ, sau đó A bị lập biên bản lỗi xe không chính chủ. Không đồng ý với quyết định hành chính trên, A có quyền khiến nại đến nơi nào?

A. Trưởng công an huyện.B. Giám đốc công an tỉnh. C. Chủ tịch UBND huyện.D. Chánh thanh tra huyện.

**Câu 13.** Anh H bị bại liệt từ nhỏ, đợt bầu cử HĐND cấp xã vừa rồi tổ bầu cử đã đem thùng phiếu phụ đến nhà để anh H bỏ phiếu. Việc làm này thể hiện nguyên tắc bầu cử nào sau đây?

A. Phổ thông. B. Bình đẳng. C. Bỏ phiếu kín. D. Trực tiếp

**Câu 14.** Trong đợt bầu cử HĐND cấp xã, ông N không biết chọn ai, nên đã nhìn và gạch theo người kế bên. Hành vi của ông N đã vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

A. Phổ thông. B. Bình đẳng. C. Bỏ phiếu kín. D. Trực tiếp

**Câu 15.** GV trường THPT X góp ý về dự thảo Hiến pháp năm 2013. Vậy, GV trường X đã thực hiện quyền nào dưới đây của công dân?

A. Tự do cá nhân. B. Tham gia quản lí Nhà nước và xã hội .

C. Quyền bày tỏ ý kiến. D. Quyền bày tỏ nguyện vọng.

**Câu 16.** Là HS lớp 12, em có thể thực hiện quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội bằng cách nào dưới đây?

A. Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường. B. Tham gia các hoạt động từ thiện do nhà trường tổ chức.

C. Góp ý kiến xây dựng Luật Giáo dục. D. Tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

**IV. Vận dụng cao:**

**Câu 1.** Trong buổi họp dân, chị B phản ánh việc một cán bộ xây nhà riêng trong khuôn viên Ủy ban nhân dân xã. Việc làm của chị B thể hiện quyền

A. tham gia quản lý Nhà nước và xã hội. B. tự do ngôn luận.

C. khiếu nại, tố cáo. D. giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**Câu 2.** Ông H được giới thiệu ứng cử Hội đồng nhân dân, sau đó 1 tháng ông bị khởi tố hình sự vì chạy xe gây tai nạn làm chết người. Như vậy, ông H

A. vẫn tiếp tục tham gia vào danh sách ứng cử. B. không được tiếp tục ứng cử.

C. không bao giờ được ứng cử. D. sẽ tự mình bẩu cử cho mình.

**Câu 3.** Để xây dựng xã nông thôn mới. Địa phương chủ trương mỗi hộ gia đình đóng 5 triệu đồng. Bà Lan không đồng tình với mức đóng góp đó. Trong trường hợp này bà Lan phải làm gì?

A. Khởi kiện lãnh đạo xã. B. Khiếu nại lên Chủ tịch UBND huyện.

C. Khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh. D. Tố cáo đến Chủ tịch UBND huyện.

**Câu 4.** Trong các các hành vi sau, hành vi nào cần phải tố cáo?

A. Quán ăn N chặt chém du khách. B. Cơ sở Karaoke kinh doanh quá giờ quy định.

C. Các băngrol quảng cáo dán sai quy định. D. Nhóm thanh niên tháo cắp lang cang cầu sắt ở tỉnh lộ.

**Câu 5.** Cán bộ tổ bầu cử ở địa phương B đã hướng dẫn cử tri gạch tên của ứng cử viên trong phiếu bầu. Hành vi của B đã vi phạm nguyên tắc nào của bầu cử?

A. Phổ thông. B. Bình đẳng. C. Trực tiếp. D. Bỏ phiếu kín.

**Câu 6.** Trong cuộc họp tại địa phương A, ông B ý kiến về tình hình ô nhiễm môi trường ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người dân tại địa phương do nhà máy sản xuất H gây. Ông B đã thực hiền quyền

A. tự do cơ bản của công dân. B. tham gia quản lí nhà nước và xã hội của công dân.

C. khiếu nại, tố cáo của công dân. D. được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, tính mạng của công dân.

**Câu 7.** Sau cuộc họp trao đổi, bàn bạc, nhân dân xã M đã thống nhất biểu quyết về việc xây dựng một đoạn đường liên thôn trong xã, trong đó nhân dân có đóng góp một phần kinh phí. Đây là biểu hiện của quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền tự do dân chủ. B. Tham gia xây dựng quê hương.

C. Quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội. D. Tự do cá nhân.

**Câu 8.** Trong cuộc họp tại địa phương, ông A ý kiến về tình hình gây ô nhiễm môi trường của công ty X làm ảnh hưởng tới sức khỏe của người dân. Ông A đã thực hiện quyền

A. tự do cơ bản của công dân. B. khiếu nại, tố cáo.

C. quyền được pháp luật bảo hộ tính mạng, sức khỏe. D. tham gia quản lí Nhà nước và xã hội.

**Câu 9.** Nhà D thường xuyên tổ chức sinh nhật và sử dụng âm thanh gây khó chịu cho nhà hàng xóm. Trong trường hợp này, nhà hàng xóm sẽ sử dụng quyền gì để hạn chế âm thanh?

A. khiếu nại. B. tố cáo. C. tự do ngôn luận. D. tham gia quản lí xã hội.

**-----------------------------------------------------------**

**BÀI 8: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN**

* **Quyền học tập**

**Bài 8: - Quyền sáng tạo**

* **Quyền phát triển của công dân**
* **Ý nghĩa**
* **Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.**
1. **Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân:**
2. **Quyền học tập:**

**+ Quyền cơ bản của con người, của công dân**

**-Quyền Học tập :**

 **+ Được quy định trong Hiến pháp và Luật Giáo dục.**

**Câu hỏi:**

 Quyền học tập của công dân được quy định trong

 A. hiến pháp và pháp luật.

 B. các văn bản quy phạm pháp luật.

 C. hiến pháp và luật giáo dục.

 D. luật giáo dục.

- **Vai trò của việc học:** Mở rộng tầm nhìn,

 mở mang kiến thức,

có tri thức làm chủ cuộc đời mình.

**Câu hỏi:**

**1.** Người thực hiện hoạt động này làm mở rộng tầm nhìn, có tri thức, mở mang kiến thức, làm chủ cuộc đời mình. Nội dung này thể hiện

 A. vai trò của học tập.

 B. quyền học tập của công dân.

 C. quyền bình đẳng về cơ hội học tập.

 D. hiệu quả của học tập.

**2.** Trong thư Bác Hồ gửi học sinh nhân ngày khai trường có đoạn viết: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”. Nội dung của đoạn viết trên thể hiện

 A. quyền học tập.

 B. vai trò học .

 C. tự do học tập.

 D. cơ hội học tập.

  **+** Mọi công dân có quyền học từ thấp đến cao

 + Có thể học bất cứ ngành nghề nào

 **-Khái niệm:** + Có thể học bằng nhiều hình thức

 + Có thể học thường xuyên, học suốt đời.

**Câu hỏi:**

**Câu 1.** Ý nào sau đây thể hiện nội dung của quyền học tập?

A. Mọi công dân đều có quyền học không hạn chế.

B. Mọi công dân đều có quyền tự do tìm tòi suy nghĩ.

C. Mọi công dân đều có quyền sáng tác văn học, nghệ thuật.

D. Mọi công dân đều có quyền khuyến khích bồi dưỡng.

**Câu 2**. “Có người theo học ngành y để trở thành bác sĩ, học ngành luật để trở thành cán bộ các cơ quan pháp luật…”. Nhận định trên thể hiện nội dung nào sau đây của quyền học tập?

 A. Mọi công dân đều có quyền học không hạn chế.

 B. Công dân có thể học bất cứ ngành, nghề nào.

 C. Công dân có quyền học thường xuyên, suốt đời.

 D. Mọi công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

**Câu 3**. Công dân có thể học ở hệ chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, học tập trung hoặc không tập trung, học ban ngày hay buổi tối tùy thuộc vào mỗi người. Nội dung này được hiểu là công dân có quyền học

A. không hạn chế. B. nhiều hình thức.

C. bất cứ ngành nghề nào. D. từ thấp đến cao.

**Câu 4**. Hoàn cảnh khó khăn nên chị K không có điều kiện học Đại học. Sau vài năm chị K vừa làm vừa học Đại học từ xa. Chị K thực hiện quyền nào sau đây ?

A. Quyền học thường xuyên. B. Quyền lao động thường xuyên.

C. Quyền được phát triển. D.Quyền lao động.

**Câu 5**. Công dân có thể học hệ chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, học tập trung hoặc không tập trung, học ban ngày hoặc buổi tối. Những quy định nầy đề cập đến nội dung nào khi nói về quyền học tập của công dân?

A. Học không hạn chế. B. Có thể học bất cứ ngành, nghề nào phù hợp.

C. Học thường xuyên, học suốt đời. D. Về cơ hội học tập.

+ Mọi công dân có quyền học không hạn chế.

 + Công dân có thể học bất cứ ngành nghề nào.

**- Nội dung**

 + Công dân có quyền học thường xuyên, học suốt đời.

 + Công dân bình đẳng về cơ hội học tập

**Câu hỏi:**

**Câu 1.** “Mọi công dân có thể học từ Tiểu học đến Trung học, Đại học và Sau đại học theo quy định của pháp luật về giáo dục…”. Nhận định trên thể hiện nội dung nào sau đây của quyền học tập?

A. Mọi công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

B. Công dân có thể học bất cứu ngành, nghề nào.

C. Công dân có quyền học thường xuyên, suốt đời.

D. Mọi công dân đều có quyền học không hạn chế.

**Câu 2**. Quyền học tập của công dân được hiểu như thế nào?

A.Công dân học bất cứ trường nào mà mình thích.

B.Công dân được học bất cứ ngành nào không phụ thuộc điều kiện gì.

C.Công dân có thể học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với khả năng, điều kiện của mình.

D.Công dân được học bất cứ nghề nào không bị bó buộc bởi năng khiếu.

**Câu 3.** Chị H tốt nghiệp THPT nhưng không có điều kiện học tiếp, nên chị đã đi làm công nhân để kiếm tiền. Một thời gian sau khi có điều kiện chị đã tham gia các lớp học ban đêm để nâng cao trình độ. Trong trường hợp này chị H đã thực hiện quyền gì ?

A. Quyền học không hạn chế. B. Học từ thấp đến cao.

C. Học thường xuyên, học suốt đời. D. Bình đẳng về cơ hội học tập.

**Câu 4.**Gia đình ông **A** có hai người con, **B** là con trai còn **C** là con gái. **C** học hết lớp 12 ông **A** đã cho nghỉ học, vì ông cho rằng con gái không nên học cao mặc dù **C** rất ham học và muốn học tiếp tục lên đại học. Trong trường hợp này, ông **A** đã vi phạm nội dung gì?

A. Quyền học không hạn chế. B. Học thường xuyên, học suốt đời.

C. Bình đẳng về cơ hội học tập. D. Học bằng nhiều hình thức.

1. **Quyền sáng tạo của công dân: Quyền của mọi công dân**

+ Khái niệm

-Quyền sáng tạo + Nội dung

 + Ý nghĩa

**+ Quyền tự do tìm tòi, nghiên cứu, phát minh sáng chế, sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, hợp lí hóa sản xuất.**

**Khái niệm**

**+ Quyền sáng tác văn học, nghệ thuật, khám phá khoa học.**

**Câu hỏi:**

**Câu 1.**  Nhận định nào dưới đây thể hiện quy định của pháp luật về quyền sáng tạo của công dân?

A. Được tự do nghiên cứu, tìm tòi, suy nghĩ để đưa ra các phát minh.

B. Được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện.

C. Được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

D. Được lựa chọn ngành nghề phù hợp với khả năng, sở thích và điều kiện của mình.

**Câu 2.** Sáng tác văn học, nghệ thuật, khám phá khoa học để tạo ra các sản phẩm, công trình khoa học là

A. hoạt động học B. hoạt động phát triển

C. hoạt động phát minh D. hoạt động sáng tạo.

**Câu 3**. Học sinh A sau thời gian dài tìm tòi, suy nghĩ và nghiên cứu đã viết bài văn hay về vấn đề an toàn giao thông ở Việt Nam được đăng trên Báo Tuổi Trẻ. Nội dung này ta hiểu học sinh A thực hiện quyền

A. sáng tạo của công dân B. tác giả của công dân

C. hoạt động báo chí của công dân D. hoạt động sáng tác của công dân

**Câu 4.** Mỗi người được tự do nghiên cứu khoa học, tự do tìm tòi, suy nghĩ để đưa ra các phát minh, sáng chế…được hiểu là quyền

A. sáng kiến của công dân B. phát minh của công dân

C. sở hữu của công dân D. sáng tạo của công dân

 + Quyền tác giả

 **-Nội dung: Quyền sáng tạo bao gồm:** + Quyền sở hữu công nghiệp

 + Quyền hoạt động khoa học công nghệ

**Câu hỏi:**

**Câu 1**. Quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền hoạt động khoa học, công nghệ thuộc

A. quyền học tập. B. quyền được phát triển. C. quyền sáng tạo. D. quyền dân chủ.

**Câu 2.**Giám đốc công ty **A** vì muốn cạnh tranh với công ty **B**. Do đó đã cho nhân viên sản xuất một số mặt hàng giống nhãn hiệu của công ty B đã đăng ký và bán với giá thấp hơn. Hành vi của giám đốc công ty **A** đã vi phạm quyền gì của công dân?

A. Quyền sáng tạo. B. Quyền phát minh.

C. Quyền cải tiến kĩ thuật. D. Quyền tác giả.

**Câu 3.** Bạn **A**vừa sáng tác xong một tập truyện ngắn, bạn **A** cho bạn **B** xem, thấy hay quá nên **B** đem gửi đăng báo Mực tím và nhận được tiền nhuận bút. Hành vi của **B** đã vi phạm quyền gì?

A. Quyền học tập. B. Quyền sáng tạo.

C. Quyền được phát triển. D. Quyền nghiên cứu khoa học.

**Câu 4.** Quyền sáng tạo của công dân được pháp luật quy định là

A. quyền được tự do thông tin. B. quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí.

C.quyền sở hữu công nghiệp. D. quyền về ấn phẩm.

 + PL khuyến khích công dân tự do sáng tạo.

**- Vai trò:**

**+** Bảo vệ quyền tự do sáng tạo.  Trừng trị nghiêm khắc những hành vi xâm phạm quyền của công dân trong hoạt động sáng tạo.

**Câu hỏi:**

**Câu 1**. Q là nông dân học hết lớp 4, do tham gia lao động thực tiễn nhiều năm nên Q có ý nghĩ về việc làm ra máy cấy lúa hiệu quả phù hợp với vùng đất Đồng Bằng Sông Cửu Long và Q đã đăng kí sáng kiến cải tiến kĩ thuật và được cấp có thẩm quyền công nhận. Trong trường hợp này Q đã thực hiện quyền nào sau đây?

A. Phát triển. B. Sáng tạo. C. Học tập. D. Sở hữu.

**Câu 2**. H là học sinh Trường X đăng kí 1 đề tài dự thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật ở tỉnh LH và đạt giải nhì. H đã thực hiện

A. nghĩa vụ học tập. B. nghĩa vụ sáng tạo. C. quyền học tập. D. quyền sáng tạo.

**Câu 3.**Hằng năm nhà nước đều tổ chức tuyên dương thanh thiếu niên có những công trình nhiên cứu khoa học được ứng dụng vào trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh. Đây nhằm tạo điều kiện để phát huy quyền gì của công dân?

A. Học tập. B. Sáng tạo. C. Phát triển. D. Dân chủ.

**Câu 4**. Trong quá trình nghiên cứu anh A đã thành công việc lai tạo giống xoài đưa năng suất tăng lên. Điều này anh A thực hiện quyền nào dưới đây?

1. Học tập. B. Sáng tạo. C. Phát triển. D. Sáng kiến.
2. **Quyền được phát triển của công dân:**

 + quyền của công dân được sống trong môi trường TN, xã hội có lợi cho sự tồn tại và phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức

-Khái niệm + có mức sống đầy đủ về vật chất,

 + được học tập, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa,

 + Được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe,

 + Được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

 **Câu hỏi:**

 **Câu 1.** Công dân được hưởng đời sống vật chất, tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện thuộc quyền nào dưới đây?

 A. Quyền được phát triển. B. Quyền vui chơi, giải trí.

 C. Quyền hưởng thụ cuộc sống. D. Quyền được tồn tại.

 **Câu 2.** Công dân được bồi dưỡng để phát triển tài năng thuộc quyền nào dưới đây A. A. Quyền học tập không hạn chế. B. Quyền được phát triển.

 C. Quyền sáng tạo. D. Quyền tiếp cận thông tin.

 **Câu 3.** Điều kiện cần thiết để công dân được phát triển toàn diện là

 A. hưởng thụ cuộc sống theo nhu cầu. B. tham gia vào bộ máy nhà nước. C. hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước. D. hưởng đời sống vật chất, tinh thần đầy đủ.

 **Câu 4.** Quyền vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa là nội dung thuộc

 A. quyền phát triển. B. quyền tham gia. C. quyền được sống. D. quyền học tập.

 **Câu 5.** Quyền được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe là nội dung thuộc

 A. quyền phát triển. B. quyền tự do ngôn luận.

 C. quyền hưởng thụ cuộc sống. D. quyền tiếp cận thông tin.

 + Công dân được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện.

 **-Nội dung:**

 **+** Công dân có quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

 **Câu hỏi:**

 **Câu 1.** Quy chế tuyển sinh đại học quy định học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi quốc gia được ưu tiên tuyển thẳng vào các trường đại học. Điều đó thể hiện quyền nào dưới đây của công dân?

 A. Quyền được phát triển. B. Quyền học tập không hạn chế.

 C. Quyền học tập theo sở thích. D. Quyền học bất cứ ngành, nghề nào.

 **Câu 2.** Đài truyền hình Việt Nam phát sóng trò chơi “Đường lên đỉnh Olympia” là việc làm thực hiện

 A. quyền tham gia. B. quyền phát triển.

 C. quyền được chăm sóc sức khỏe. D. quyền sáng tạo nghệ thuật.

 **Câu 3.** Quyền được phát triển của công dân là

 A. được tự do nghiên cứu khoa học và tạo ra các sản phẩm mang tính sáng tạo.

 B. nhà nước cung cấp đầy đủ về vật chất và tinh thần.

 C. những người có tài được tạo mọi điều kiện để làm việc và phát triển tài năng.

 D. được ưu đãi trong học tập để có tri thức làm chủ cuộc sống.

 **Câu 4.** Nội dung thể hiện quyền phát triển của công dân là

 A. trẻ em dưới 6 tuổi được khám chữa bệnh miễn phí.

 B. đưa ra các sáng kiến cải tiến kĩ thuật trong sản xuất.

 C. được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

 D. tự do nghiên cứu và sáng tạo khoa học.

1. **Ý nghĩa quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.**

 + Cơ sở, điều kiện để con người phát triển toàn diện

 **-Ý nghĩa**: + Pháp luật quy định quyền học tập nhằm bảo đảm nhu cầu học tập của mỗi người, thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

 + Những người học giỏi, tài năng, có thể phấn đấu học tập để trở thành nhân tài của đất nước.

 **Câu hỏi:**

 **Câu 1.**Thực hiện tốt quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân sẽ đem lại điều gì? A. Tạo ra sự công bằng, bình đẳng. B. Sự phát triển toàn diện của công dân.

 C. Khuyến khích mọi người học tập. D. Bồi dưỡng nhân tài.

 **Câu 2.** Thực hiện tốt quyền học tập, sáng tạo và phát triển sẽ đem lại điều gì?

 A. Sự phát triển toàn diện của công dân. B.Tạo ra sự công bằng bình đẳng.

 C. Khuyến khích mọi người học tập. D.Bồi dưỡng nhân tài.

 **Câu 3**. Pháp luật quy định quyền học tập của công dân là nhằm

 A. giáo dục, bồi dưỡng phát triển tài năng .

 B. giáo dục và tuyển chọn nhân tài cho đất nước.

 C. đáp ứng và đảm bảo nhu cầu học tập cho mỗi người.

 D. tạo môi trường ổn định cho sự phát triển của công dân.

 **Câu 4.** Pháp luật quy định quyền học tập của công dân là nhằm

 A. giáo dục, bồi dưỡng phát triển tài năng

 B. giáo dục và tuyển chọn nhân tài cho đất nước.

 C. đáp ứng và đảm bảo nhu cầu học tập cho mỗi người.

 D. tạo môi trường ổn định cho sự phát triển của công dân.

 **Câu 5.** Thực hiện tốt quyền học tập, sáng tạo và phát triển sẽ đem lại điều gì?

 A. Sự phát triển toàn diện của công dân. B.Tạo ra sự công bằng bình đẳng.

 C.Khuyến khích mọi người học tập. D.Bồi dưỡng nhân tài.

1. **Trách nhiệm của Nhà nước và công dân.**
2. Trách nhiệm của Nhà nước.

 Nhà nước bảo đảm quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân bằng cách:

 + Ban hành chính sách pháp luật, thực hiện đồng bộ các biện pháp cần thiết.

 -**Nhà nước** + Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

 + Khuyến khích, phát huy sự tìm tòi, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.

 + bảo đảm điều kiện để phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

 **b)Trách nhiệm của công dân.**

Công dân thực hiện tốt các quyền này trong thực tế.

 + Có ý thức học tập tốt, xác định đúng mục đích học tập, học cho mình.

 **-Công dân:**

+ Có ý chí vươn lên, chịu khó tìm tòi, phát huy tính sáng tạo

 + Có ý thức góp phần nâng cao dân trí của công dân Việt Nam.

……………………………………………………………………………………………………

**BÀI 9: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA**

 **ĐẤT NƯỚC.**

* Khái niệm một đất nước phát triển bền vững.

 **Bài 9: -** Nội dung cơ bản của pháp luật về sự phát triển bền vững đất nước

1. **Khái niệm một đất nước phát triển bền vững:**

 + Kinh tế: Tăng trưởng liên tục và vững chắc

 Một đất nước + Văn hóa – xã hội: ổn định và phát triển

 phát triển bền vững:

 + Môi trường: Được bảo vệ và cải thiện

 + Quốc phòng, an ninh: Vững chắc.

1. **Nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển bền vững của đất nước:**

 + Nội dung của Pl về phát triển kinh tế

 + Nội dung của Pl về phát triển các lĩnh vực xã hội

-Nội dung

 + Nội dung của Pl về bào vệ môi trường

 + Nội dung của Pl về quốc phòng , an ninh

1. **Nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển kinh tế.**

 + Mọi công dân khi có đủ điều kiện theo quy đinh PL

 -Quyền tự do + Có quyền tiến hành hoạt động kinh doanh sau khi được kinh doanh cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận đăng ký kinh doanh.

 **( Điều 33 HP 2013; Luật Doanh Nghiệp)**

**Câu hỏi**

 **Câu 1.** Quyền tự do kinh doanh của công dân có nghĩa là

 A. công dân có quyền kinh doanh bất cứ mặt hàng nào.

 B. công dân có quyền quyết định mô hình và hình thức kinh doanh.

 C. mọi người đều có quyền thực hiện mọi hoạt động kinh doanh.

 D. công dân có thể kinh doanh bất kì ngành nghề nào theo sở thích của mình.

 **Câu 2**.Quyền tự do kinh doanh của công dân có nghĩa là

 A. mọi người đều có quyền thực hiện mọi hoạt động kinh doanh.

 B. công dân có quyền quyết định mô hình kinh doanh.

 C. công dân có thể kinh doanh bất kỳ ngành nghề nào theo quy định của pháp luật.

 D. công dân có quyền tự quyết định hình thức kinh doanh.

+ Tự do lựa chọn mặt hàng kinh doanh.

 **-Biểu hiện:** + Quy mô kinh doanh lớn hay nhỏ

 + Hình thức kinh doanh

 **Câu hỏi**

 **Câu 1**.Trong lĩnh vực kinh doanh,công dân được quyền

A. kinh doanh bất cứ mặt hàng nào.

B. làm mọi cách để có lợi nhuận cao.

C .tự do tuyệt đối trong kinh doanh.

D. tự do lựa chọn mặt hàng kinh doanh theo quy định của pháp luật.

 + Kinh doanh đúng ngành nghề ghi trong giấy phép KD và những ngành nghề PL không cấm.

**-Nghĩa vụ CD +** Nộp thuế đầy đủ theo quy định PL (Quan trọng nhất)

 **khi kinh doanh** + Bảo vệ môi trường.

 + Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

 + Tuân thủ quy định về QP- AN,…

 **Câu hỏi**

 **Câu 1**. Người kinh doanh có nghĩa vụ

 A. bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. B.mở rộng quy mô kinh doanh.

 C. lựa chọn hình thức kinh doanh. D.đăng ký kinh doanh.

 **Câu 2..**Cơ sở giết mổ gia cầm của ông T bị phản ánh vì xả chất thải trực tiếp xuống kênh. Trong trường hợp này, ông T đã không thực hiện nghĩa vụ nào khi sản xuất, kinh doanh?

 A. Kinh doanh đúng ngành nghề. B. Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

 C. Bảo vệ môi trường. D. Nộp thuế đầy đủ

 **Câu 3**.Trong những nghĩa vụ sau đây của người sản xuất kinh doanh, nghĩa vụ nào quan trọng nhất?

 A.Bảo vệ môi trường. B. Kinh doanh đúng ngành nghề.

 C.Tuân thủ quy định về quốc phòng, an ninh. D. Nộp thuế theo quy định của pháp luật.

 **Câu 4.** Cơ sở sản xuất cà phê N sử dụng bắp, đậu nành và hóa chất tạo mùi cà phê. Việc làm này của cơ sở N đã xâm phạm tới

 A. quy trình sản xuất kinh doanh. B. công thức sản xuất cà phê.

 C. pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. D. pháp luật về cạnh tranh.

 **Câu 5.** Trong các nội dung sau, nội dung nào nói về nghĩa vụ của người sản xuất, kinh doanh?

 A.Cải tiến kĩ thuật nâng cao chất lượng sản phẩm B.Tự chủ trong sản xuất, kinh doanh

 C. Bảo vệ môi trường D.Sáng tạo trong sản xuất,kinh doanh.

1. **Nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội.**

 + Giải quyết việc làm

 + Xóa đói giảm nghèo

-**Các lĩnh vực xã hội. +** Kiềm chế gia tăng dân số

 + Chăm sóc sức khỏe nhân dân

 + Phòng chống tệ nạn xã hội.

 **Câu hỏi**

 **Câu 1**. Nói đến nội dung của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội là nói đến vấn đề

 A. xây dựng đời sống văn hóa. B. bảo vệ môi trường.

 C. xóa đói giảm nghèo. D. quốc phòng,an ninh.

 **Câu 2**.Pháp luật phát triển các lĩnh vực xã hội bao gồm các quy định về

 A. mở rộng quy mô, ngành nghề kinh doanh.

 B. quyền học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

 C. quyền tự do kinh doanh, thành lập doanh nghiệp.

 D. xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

 **-Giải pháp**

 **-Giải quyết việc làm:** Nhà nước khuyến khích các cơ sở kinh doanh bằng nhiều giải pháp: tạo nhiều việc làm mới cho người đang trong độ tuổi lao động.

 **Câu hỏi**

 **Câu 1**. Để giải quyết việc làm cho nhân dân, nhà nước khuyến khích các cơ sở kinh doanh bằng giải pháp

 A. xây dựng gia đình bền vững hạnh phúc.

 B. tạo ra nhiều việc làm mới cho người trong độ tuổi lao động.

 C. chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

 D. tăng nguồn vốn, trợ giúp người nghèo.

 **- Xóa đói giảm nghèo:** tăng nguồn vốn xóa đói giảm nghèo, cho vay ưu đãi.

 **Câu hỏi**

 **Câu 1**.Nói đến nội dung của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội là nói đến vấn đề

 A. xây dựng đời sống văn hóa. ` B. bảo vệ môi trường.

 C. xóa đói giảm nghèo. D.quốc phòng,an ninh.

 +Ban hành luật Hôn nhân và gia đình 2014

 + Thực hiện KHHGĐ

 -**Kiềm chế**

 **gia tăng dân số:** + Xây dựng quy mô gia đình ít con, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc bền vững.

 **Câu hỏi**

 **Câu 1.** Chị B đã có 2 con gái. Chồng chị B gây áp lực, nếu không tiếp tục sinh để có con trai thì sẽ ly hôn và cưới vợ khác.Trong trường hợp này, chị B phải làm gì?

 A. Thuyết phục, giải thích về chính sách dân số.

 B. Nghe theo lời của chồng sinh con thứ ba.

 C. Đồng ý ly hôn với chồng.

 D. Trình báo với chính quyền địa phương

 **Câu 2.** Khi nói về dân số- kế hoạch hóa gia đình,quan niệm nào sau đây **không đúng**?

 A. Con hơn cha là nhà có phúc. B. Vợ chồng nên có từ 1 đến 2 con.

 C. Trời sinh voi sinh cỏ. D. Gia tăng dân số dẫn đến suy thoái môi trường.

 + Luật bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân

 **-Chăm sóc**

 **sức khỏe +** Tiêm ngừa phòng bệnh (Giảm tỉ lệ mắc bệnh, tăng tuổi **nhân dân**  thọ, phát triển giống nòi.

 **+** Luật phòng chống ma túy, pháp lệnh phòng chống mại dâm

 **-Phòng chống +** Ngăn chặn và bài trừ tệ nạn xã hội, nhất là mại dâm, **TNXH** ma túy, đẩy lùi đại dịch HIV / AIDS

 + Xây dựng lối sống văn minh lành mạnh.

 **Câu hỏi**

 **Câu 1.** Để phòng, chống tệ nạn xã hội, pháp luật quy định về ngăn chặn và bài trừ các tệ nạn

 A. uống rượu. B. ma túy, mại dâm. C. hút thuốc lá. D.chơi game.

 **Câu 2 .** C bị công an bắt về hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép ma túy. Hành vi này của C đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

 A. Vận chuyển trái phép. B. Kinh doanh trái phép.

 C. Tàng trữ ma túy. D. Phòng, chống ma túy.

1. **Nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường.**

 + Nhiệm vụ

 **BVMT** + Trách nhiệm Nhà nước

 + Nguyên tắc

 + Hoạt động BVMT

 + Pháp luật nghiêm cấm

 + Trách nhiệm BVMT

 -BVMT: nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

 - Nhà nước: ban hành hệ thống các văn bản PL: +Luật BVMT

 + Luật bảo vệ và phát triển rừng

 + luật Thủy sản,….

 **Câu hỏi**

 **Câu 1**: Ông N đốt rừng làm nương rẫy dẫn đến làm cháy gần một hecta rừng đặc trưng gần khu di tích lịch sử - văn hóa. Hành vi của ông N là trái pháp luật về

A. bảo vệ di sản văn hóa B. bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

C. bảo vệ và phát triển rừng. D. bảo vệ nguồn lợi rừng

 + Phải gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế và bảo đảm tiến bộ Xh

**Nguyên tắc BVMT**

 + Phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên, lịch sử.

 + Hoạt động BVMT phải thường xuyên, lấy phòng ngừa là chính

 Kết hợp với khắc phục ô nhiễm, suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường.

 **Câu hỏi**

 **Câu 1** : Theo nguyên tắc bảo vệ môi trường, giữa phát triển kinh tế- xã hội với bảo vệ môi trường có mối quan hệ

A. tồn tại độc lập B. tồn tại song song

 C. gắn kết hài hòa D. hỗ trợ lẫn nhau

 + Bảo tồn và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên.

**-Hoạt động BVMT:** + BVMT trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

 + BVMT đô thị, khu dân cư.

 + BVMT biển, nước sông và các nguồn nước khác,

 + Quản lí chất thải, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

 + Khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường.

 **Câu hỏi**

 **Câu 1**: Một trong các hoạt động bảo vệ môi trường là

 A.công dân không nhập khẩu chất thải. B. bảo tồn và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên.

 C.không được khai thác rừng trái phép. D.không chôn lấp chất thải, chất nguy hiểm.

 **Câu 2 :** Nội dung nào sau đây nói về hoạt động bảo vệ môi trường?:

 A. Nghiêm cấm hành vi phá hoại môi trường.

 B. Công dân có nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

 C. Khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường.

 D. Không sử dụng công cụ hủy diệt các nguồn tài nguyên sinh vật.

 **-Trong BVMT  bảo vệ rừng có tầm quan trọng đặc biệt.**

 **Câu hỏi**

 **Câu 1**.Trong công tác bảo vệ môi trường hiện nay, việc làm nào dưới đây có tầm quan trọng đặc biệt ?

 A. Bảo vệ động vật quý hiếm.

 B. Bảo vệ rừng.

 C. Xử phạt nghiêm các hành vi xâm hại môi trường nước.

 D. Xử phạt nghiêm các hành vi xâm hại môi trường đất .

 **+** Hành vi phá hoại, khai thác trái phép rừng,TNTN.

**-PL nghiêm cấm:** + khai thác, đánh bắt các nguồn sinh vật bằng phương tiện hủy diệt

 + Khai thác, KD, tiêu thụ các loài thực vật, động vật hoang dã quý hiếm thuộc danh mục cấm.

 + Chôn lấp chất độc, chất phóng xạ, chất thải chưa được xử lí không đúng nơi quy định.

 + Thải chát độc, chất phóng xạ, chất nguy hại khác vào đất, nước.

**Câu hỏi**

**Câu 1**: Pháp luật về bảo vệ rừng nghiêm cấm hành vi nào sau đây?

1. Khai thác rừng trồng theo kế hoạch. B. Khai thác trái phép rừng.

C. Xây dựng khu bảo tồn thiên nhiên trong rừng. D.Thu hái quả rừng.

**Câu 2:** Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?:

1. Chế biến chất thải thành phân bón. B. Chôn lấp chất thải trong khu xử lí rác.

C.Chôn lấp chất thải không đúng quy định. D. Tái chế chất thải.

**Câu 3**: Cơ quan Kiểm lâm tỉnh T đã kiểm tra, tịch thu 10 con cầy hương mà ông P đang chuyên chở. Nhưng ông P cho rằng mình không vi phạm pháp luật, vì pháp luật chỉ cấm săn bắt, tiêu thụ mà không cấm kinh doanh động vật hoang dã quý hiếm. Theo em, thì

1. ông P không sai, vì cầy hương không phải động vật hang dã quý hiếm.
2. ông P không sai, vì Nhà nước không cấm kinh doanh động vật quý hiếm.
3. ông P nói sai, vì Nhà nước cấm kinh doanh động vật hoang dã quý hiếm.
4. ông P nói đúng, vì công dân được quyền tự do trong kinh doanh.

 + Phạt hành chính

**-Người có hành vi vi phạm PL**

 **về BVMT**  + Kỉ luật.

 + Truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của bộ luật Hình sự.

 **Câu hỏi**

 **Câu 1** : Những vi phạm pháp luật nghiêm trọng về bảo vệ môi trường đều sẽ bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của:

1. bộ luật hình sự. B. luật hành chính C. luật môi trường D. luật dân sự.

 + Nhà nước

 **-BVMT là trách nhiệm:** + Mỗi công dân

 + Cá nhân, tổ chức.

 **Câu hỏi**

 **Câu 1**. Bảo vệ môi trường là trách nhiêm của

 A. Nhà nước. B. Công dân

 **C**. Nhà nước và công dân. D. Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

 **-Cá nhân, tổ chức gây ô nhiễm, suy thoái môi trường có trách nhiệm khắc phục ô nhiễm, phục hồi môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của PL.**

1. **Nội dung cơ bản của pháp luật về Quốc phòng, an ninh**

 **+ Vai trò của Nhà nước.**

**Quốc phòng, an ninh: + Công việc bảo đảm QP, AN**

 **+ PL quy định.**

 **+ Trách nhiệm CD, HS.**

 **+** Luật Quốc phòng

**-Nhà nước ban hành VB PL:** + Luật An ninh quốc gia.

 + Luật Nghĩa vụ quân sự.

 + Luật Công an nhân dân.

 + Xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc

-**Bảo đảm QP, AN**

 + Bảo vệ chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ

 + Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, đối ngoại vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị trong nước.

 + Bảo đảm QP,AN là nhiệm vụ toàn dân.

**- PL quy định:** + Lực lượng nòng cốt là QĐND, CAND.

 + Mọi hành vi xâm phạm an ninh quốc gia đều bị xử lí nghiêm minh.

 **Câu hỏi**

 **Câu 1** : Lực lượng giữ vai trò nòng cốt trong việc giữ vững quốc phòng, an ninh là:

A. quân đội nhân dân và cảnh sát. B. công an nhân dân và dân quân tự vệ.

C. cảnh sát và bộ đội. D.quân đội nhân dân và công an nhân dân.

 +Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của CD

**-Trách nhiệm:**

 + Nhà nước ban hành chế độ Nghĩa vụ quân sự.

 + Thực hiện giáo dục quốc phòng trong các cơ quan, tổ chức, mọi công dân.

 **Câu hỏi**

 **Câu 1**. Nội dung cơ bản của quốc phòng và an ninh được quy định trong văn bản luật nào dưới đây?

 **A**. Luật Quốc phòng, Luật An ninh quốc gia. B. Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Công an nhân dân.

 C. Hiến pháp. D. Các văn bản pháp luật khác.

 **Câu 2**. Lực lượng đóng vai trò nòng cốt trong củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia là

 A. toàn dân. **B**. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

 C. quân đội Việt Nam. D. Cơ quan ngoại giao của Nhà nước.

 **Câu 3**.Nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý nhất của công dân đối với Tổ quốc là

 **A**. bảo vệ Tổ quốc. B. tham gia nghĩa vụ quân sự.

 C. đóng thuế đầy đủ. D.chấp hành pháp luật.

 **Câu 4**. Luật Nghĩa vụ Quân sự quy định thời gian tại ngũ là bao nhiêu tháng?

 A. Mười hai tháng. B. Mười tám tháng.

 C. Ba mươi sáu tháng. **D.** Hai mươi bốn tháng.

 **Câu 5**.Đối tượng nào sau đây **không** phải thực hiện nghĩa vụ quân sự bắt buộc?

 A.Nam thanh niên. **B**.Nữ thanh niên.

 C.Người có quốc tịch Việt Nam. D.Công dân Việt Nam đang học tập taị nước ngoài.

 **Câu 6**. Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ của:

A. mọi công dân Việt Nam. B.công dân nam từ 17 tuổi trở lên

C.công dân nam từ 18 tuổi trở lên D.công dân từ 20 tuổi trở lên

 **Câu 7**: Công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết bao nhiêu tuổi?

A.25 tuổi. B.27 tuổi C.28 tuổi D. 30 tuổi

 **Câu 63**: Các bạn học sinh lớp 12 trao đổi với nhau về việc, liệu học sinh đang học lớp 12 có phải đăng kí nghĩa vụ quân sự hay không. Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây?

 A .Học sinh lớp 12 không phải đăng ký.

 B. Học sinh, sinh viên không phải đăng kí

 C. Công dân nam đủ 17 tuổi trở lên phải đăng kí

 D. Công dân nam đủ 18 tuổi trở lên phải đăng kí.

………………………………………………………………………………………………………